

# Anh đến thăm em đêm 30

## BÁ NGUYỄN

Tôi đã nghe bài hát này qua giọng hát Khánh Ly và Anh Khoa từ hơn 40 năm về trước. Lúc ấy vẫn còn áo trắng quần xanh hoặc chỉ là một anh sinh viên tất bật chạy từ trường này qua trường khác để kịp lớp hoặc cho kịp giờ dạy thêm.

Mơ mộng sau này sẽ dành vài đêm 30 Tết đến với người yêu như những hình ảnh thơ mộng và âm áp trong bài hát.

Tôi đã có vài đêm 30 Tết đến với người yêu như mình ước ao. Sau 30/4/75 các trường đóng cửa chỉ học vài ba lớp chính trị hoặc vài lần đi đào kinh. Thời gian thừa thãi và tương lai mù mịt. Gặp mặt và chuyện trò nhiều hơn chớ không còn "em tan trường về, anh theo Ngọ (đúng nàng tuổi Ngọ!) về!" nhưng chưa bao giờ dám nói nữa.

Đêm 30 Tết 76 và 77, tôi cũng không còn phải canh lửa và nước cho nồi bánh tét to đùng đến gần tận giao thừa nữa. Thịt tìm đâu ra. Nếp tìm đâu ra. Tiền vừa bị đổi, ai cũng gần như vô sản như nhau. Bán chút ít vàng hoặc đồ đạc trong nhà để lén lút mua chút thịt, nếp, lá, v.v. gói vài đòn bánh tét cho có hương vị Tết là sang cả lắm rồi. (Gabriel García Márquez mô tả thời kỳ ông trải qua như "Time of Cholera" chẳng có gì đáng để bàn so với thời kỳ những năm sau 75. Nếu các bạn trẻ

muốn biết nó như thế nào nên tìm đọc "The Gulag Archipelago" của nhà văn Nga đoạt Nobel Aleksandr Solzhenitsyn được dịch ra tiếng Việt trước 75 "Quần đảo ngục tù").

Đạp xe đến nhà nàng vừa ngâm nga bài hát càng thắm thía và ngâm ngùi hơn trong không khí ảm đạm u buồn của những đêm 30 Tết 76, 77 đó. Lòng mình đang Tết nhưng Trời như chưa sắp Tết dù hoa mai cũng trở nụ đơm bông.

Phong tục cũng vẫn như xưa. Nhà nàng đã cổng đóng then cài từ khi trời vừa xập tối. Nàng trong cổng sắt. Tôi bên ngoài cổng. Nắm tay nhau và cảm ơn Trời Phật một năm cũ đầy sóng gió sắp qua. Chúc nhau không phải thầy ai trong gia đình phải khăn gói vào trại. Chúc nhau ai đã phải đi sẽ về trong năm mới. Chúc nhau nhiều sức khỏe không bệnh tật (vì bệnh dính vào người nhưng không tìm đâu ra thuốc) và may mắn. Chẳng còn dám chúc nhau gì khác. Không học hành tấn tới. Không phát đạt tài lộc. Không mọi sự như ý. Im lặng để nghe và hưởng không khí Tết trong một đêm trừ tịch tĩnh lặng. Rồi đạp xe về trước khi giờ giới nghiêm tới.

30 Tết 77, tôi đã nhận công việc dạy Toán ở trường Dự Bị Đại Học nhưng cũng không khác gì hơn đêm 30 Tết 76.

Hai đêm 30 Tết trong thời tình yêu của tôi. Thật lãng mạn phải không!

Chúc các bạn đang yêu sẽ có những đêm 30 Tết thật mơ và thật đẹp. ●

## ĐỢI ĐẾN KHI NÀO?

Đất nước ta nhiều điều quái lạ  
Âi Nam quan cửa ngõ sơn hà  
Tướng hai nước họp bàn thân thiện  
Ngoài biển đông Tàu cướp đảo Ta

Mang danh nhà nước công an trị  
Suy cử ông trùm giữ chức to  
Chính trị khéo chơi trò đánh đĩ  
Dân tình ta thán, sống âu lo

Công an truy sát người trên phố  
Đánh chết dân lành lúc tạm giam  
Biến ngục tù thành lò giết mổ  
Khổ đau lên đỉnh điểm không kham

Ngôi cổ tự tường xiêu mái đổ  
Đám công an đội lột côn đồ  
Phá chùa chiền hóa thành bình địa  
Chiếm đất vàng dâng lũ ác nô

Đưa về nhà chờ bằng xe máy  
Quần xác người trong chiếc chiếu thô  
Thấy thảm cảnh mà lòng quặn lại  
Ôi thiên đường trong cõi hư vô !

Đổi đời sao vận nước lao đao  
Biết đến năm nao Cọng sản nhào ?  
Đất khách ưu tư tóc điểm bạc  
Quê người một thoáng ngỡ chiêm bao...

Đến khi nào bão tan mưa tạnh ?  
Đám quỷ ma thôi hết lộng hành  
Thoát xích xiềng, muôn dân hạnh phúc  
Quê hương mình lại đẹp như tranh

**Lý Hiểu**  
VA 09/2016

## ĐÔNG SANG...

Đông sang...em một bóng hồng  
Gió đông em vẫn khuê phòng hay sao?  
Đêm đông gợi nhớ thuở nào..  
Mời anh em rót rượu vào dung nhan

**Phan Khâm**  
(Maryland)



## TẠ ƠN

Tạ ơn Trời cho tôi hồn thơ  
Giữa chốn bao la vô bến bờ  
Tôi biết tôi còn thơ để sống  
Cảnh đời dù xám vẫn như mơ.

Tạ ơn người cho tôi tình thương  
Tôi dệt thành thơ đẹp lạ thường  
Ngang trái bao năm sum họp lại  
Vàng trắng dù lạnh vẫn tơ vương.

Tạ ơn đời cho tôi no ấm  
Ngày tháng yên lành nhớ cố hương  
Tôi gửi tình tôi về quê mẹ  
Mong ngày dân Việt thoát tai ương.

Tạ ơn văn hữu mến yêu tôi  
Tình cảm Hoa Đô đẹp tuyệt vời  
Chung sức chung lòng xây dựng lại  
Vòng hoa nhân ái xin trao người.

**Đăng Nguyên**  
Mùa Lễ Tạ Ơn 2016

# Tết gần đến ở Việt Nam đang xôn xao chuẩn bị những gì?

**VĂN QUANG**  
viết từ Sài Gòn

Khi tôi viết bài này đã là tháng 12-2016 rồi, Lễ Giáng Sinh đang đến và Tết Dương Lịch rất gần và Tết Truyền Thống VN gọi là Tết Âm Lịch (hay năm na là Tết Ta) cũng còn hơn 1 tháng nữa thôi. Không khí chuẩn bị đang sôi động, các báo đều xôn xao nhiều đề tài về Tết. Nhất là mấy ông ở tòa soạn đang tất bật kiểm bài, kiểm hình làm báo Tết. Hồi này người Việt thường xem báo trên các trang mạng, rất ít người mua báo hàng ngày như xưa, chỉ có nhà hàng, khách sạn mua vài tờ báo lớn cho khách xem thôi. Báo hàng ngày đều khó bán nên chỉ chờ dịp mới bán được nhiều. Người VN thường có thói quen mua một tờ báo Tết để trên bàn cho khách đến thăm đọc và cả nhà cùng đọc nhưng thật ra bây giờ rất nhiều người có Iphone, Ipad đọc chỗ nào cũng được, nhất là khi phải chờ tàu xe. Tờ báo Tết được dùng như một sản phẩm trang trí thôi.

Có một chuyện mỉa mai nhất là chuyện các quan quen không cấm gia đình bà con anh em không được nhận quà.

**Tại sao ở VN lại chưa có việc cấm thân nhân nhận quà**

Nhóm nghiên cứu đã phỏng vấn 2.647 người và thu thập dữ liệu ở 10 tỉnh, thành; 5 bộ, ngành. Kết quả cho thấy gần 70% số doanh nghiệp và cán bộ, công chức (CBCC) biết rõ việc tặng/nhận quà có mục đích chủ yếu là giúp giải quyết công việc, cảm nhận chung là thành trào lưu, thông lệ, thậm chí là “luật chơi”. “CBCC tặng quà cho cấp trên để thể hiện sự biết điều” (theo báo cáo).

Báo cáo chỉ rõ Luật Phòng chống tham nhũng quy định CBCC, viên chức không được nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác từ tổ chức hoặc cá nhân có liên quan tới công việc của mình. Tuy vậy, các quy định này không áp dụng với bất cứ thành viên nào trong gia đình của CBCC. Ở Mỹ, Hàn Quốc, Singapore..., các lãnh đạo, cán bộ ngoài việc không được trực tiếp nhận quà còn phải ngăn không cho vợ/chồng, họ hàng thân thích nhận quà.

Bà Vũ Kim Hạnh, Chủ tịch Hiệp hội Hàng Việt Nam chất lượng cao, dẫn chứng CBCC ở Singapore nhận quà trị giá hơn 50 USD là phải nộp nhà nước, nếu muốn giữ lại thì phải trả tiền, ở Mỹ

là 375 USD. “Mới đây, báo chí phản ánh Tổng thống Obama hết nhiệm kỳ sẽ nộp lại quà tặng trị giá 1,5 triệu USD đưa vào bảo tàng. Chuyện đó ở Việt Nam chúng ta ít khi nghe thấy.

Bà Hạnh nói: “Phòng chống tham nhũng nhưng khi kiểm tra lại phát hiện “đúng quy trình”. Chúng tôi làm việc nhiều với các doanh nghiệp, hỏi họ mong mỗi được hỗ trợ gì từ nhà nước thì họ đều nói xin cán bộ đừng nhũng nhiễu nữa”

Ông Nguyễn Văn Thanh, Phó Tổng Thanh Tra Chính Phủ (TTCP), khẳng định xung đột lợi ích là một chế định được phổ biến rộng rãi ở nhiều quốc gia nhưng Việt Nam chưa có vấn đề này”.

- Tại sao ở VN lại chưa có việc cấm thân nhân nhận quà. Chỉ cấm Cán Bộ, viên chức không được nhận quà thôi? Phải chăng đây là “cánh cửa mở ra” cho vợ con anh em mình nhận quà thay mình? Vậy thì chuyện cấm cũng như không. Anh nào cũng có thể mang đến cho “bà nhà” nhận quà, càng nhiều càng tốt. Tất nhiên “bà nhà” sẽ có danh sách đưa cho “ông nhà” để chiêm chước, ru ái cho những anh chịu khó mang quà Tết đến nhà. Việc này ở VN đã thành “luật chơi” vẫn tồn tại từ xưa đến nay, có gì đổi mới đâu. Người quyết định “cấm nhận quà” chỉ làm cho có tiếng là chống tham nhũng cho vui thôi. Đúng Tết là dịp rất vui cho gia đình con cái các quan còn doanh nghiệp phải tính toán lo cho bao nhiêu quan, bao nhiêu cái gọi là cơ quan, lỗ cũng phải lo

không thì chết không kịp ngáp. Anh dân đen cũng lo méo mặt kiếm món gì cúng lễ tổ tiên, cho con cái xum họp trong dịp Tết. Đúng là cái cảnh “ngoài tươi trong héo”. Tết Tây và Tết Ta ở VN là như thế.

### **Mùa cưới và chuyện đổi tiền mừng tuổi**

Trước Tết lại còn là “mùa cưới”, con cháu họ hàng thường cưới vợ lấy chồng vào dịp này. Một ông giáo về hưu và cũng là họ hàng của tôi viết thư than rằng nhận được tới 21 cái thiệp cưới, toàn những cái của họ hàng gần, không đi không được. Mỗi cái tối thiểu cũng phải năm trăm ngàn đồng, đám nào làm tiệc ở nhà hàng 4-5 sao thì phải đi mừng 1 triệu đồng cho phải phép. Trong khi lương hưu của ông giáo chỉ có 3 triệu đồng VN một tháng thôi. Phải chạy vạy ngược xuôi, nhờ con cháu cũng chưa đủ tiền mừng. Lo sót vó lên đây các cụ ơi.

### **Lại còn vụ đổi tiền mừng tuổi.**

Người VN thường có thông lệ “mừng tuổi” hay còn gọi là tiền “lì xì” cho con cháu vào dịp Tết. Nhiều người phải tìm nơi đổi tiền ngay từ bây giờ.

Tại một dịch vụ đổi tiền, anh Nam cho biết, mới rao nhận đổi tiền được 2 hôm đã có rất đông khách hàng có nhu cầu, dù phải 2 tháng nữa mới đến tết Nguyên đán. "Hầu hết khách đều đổi đủ các loại tiền lẻ 1.000, 2.000, 5.000 đồng để đi chùa và tiền polymer mệnh giá lớn hơn để mừng tuổi dịp Tết Dương và để dành luôn tới Tết Âm lịch". Bên cạnh tiền Việt, đại lý này cũng nhận đổi tiền

đô mới với giá 30.000 đồng/tờ 1 USD, 60.000 đồng/tờ 2 USD. Với một số tờ 2 USD quý, hiếm như tờ 2 đô năm 1917 được chủ dịch vụ rao "bán chứ không đổi" với giá hàng triệu đồng.

Chuyện Tết nhất ở VN còn lắm chuyện buồn vui lẫn lộn. Vậy ai vui, ai buồn trong dịp Tết này? Câu trả lời ai cũng biết: Quan lớn thì vui dân thì buồn. Chuyện này đã thành chuyện cổ tích rồi.

Các quan rục rịch đến chúc Tết và tặng quà nhau nhưng vừa bị cấm

### **Không được đến chúc Tết Thủ Tướng và các quan trên**

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn Phòng chính phủ (VPCP) Mai Tiến Dũng cho biết khi Quốc hội bầu Thủ tướng, phê chuẩn các thành viên Chính phủ, thừa lệnh Thủ tướng ông đã ký ngay văn bản yêu cầu các địa phương, Bộ, ngành không đến tặng hoa chúc mừng Thủ tướng, các Phó thủ tướng và Bộ trưởng.

"Khi ban hành văn bản trên, họ cũng thoải mái vì nếu không đến thì bán khoán, đến thì xếp hàng đến bao giờ"... "Tôi là người địa phương tôi biết, mỗi lần Tết đến là lo lắm. Nên việc có công bố như vậy là rất phần khởi cho các địa phương từ xa xôi. Đây cũng là một cách để thực hiện Chính phủ liêm chính"

- Tết này qua Tết khác, biếu xén thành thói quen không dễ bỏ. Không ít người mất ngủ nếu chưa quà cáp chúc Tết nhà sếp, sợ sếp "không vui", lo cho con đường quan lộ của mình trắc trở rồi lo cho địa phương mình có thể bị cắt bớt hỗ trợ từ trung ương...

Tại sao ông CNVPCP lại lo lắng như thế? Bởi cái tục lệ ở VN đã ăn sâu bén rễ

trong các quan ròi kể cả các ông trong đứng đầu các bộ trong chính phủ. Hãy cứ nói các vị rất "liêm chính" nhưng liệu các quan bà ở nhà có liêm chính không? Muốn biết thì phải hỏi các cậu tài xế, các cô gái phải hầu hạ các quan bà sẽ biết ngay. Vẫn còn có "cánh cửa mở" cho các quan mà. Việc gì phải lo.

Đây là chuyện quan và dân. Còn chuyện ngoài đường đối với các nhà buôn và doanh nghiệp cũng chộn rộn lắm rồi.

### **Tất bật lo hàng bán Tết**

Các doanh nghiệp chuẩn bị số hàng hóa tăng thêm 15% đến 20% so với kế hoạch TP Sài Gòn giao, tăng 25%- 45% so với kết quả thực hiện Tết Bính Thân 2016.

Sở Công Thương TP Sài Gòn đã kiểm tra, khảo sát các doanh nghiệp (DN) ở Thành phố và một số tỉnh, ghi nhận tình hình chuẩn bị hàng Tết năm nay cao hơn năm ngoái khoảng 15%-30%. Các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi tại địa phương đã xây dựng kế hoạch chuẩn bị nguồn hàng hóa phục vụ Tết với số lượng tăng 2-3 lần so với tháng thường. Các DN bán lẻ cho biết đang tích cực huy động nhiều kênh phân phối để đưa hàng đến tay người tiêu dùng nhanh nhất.

Mới bắt đầu qua tháng 11 âm lịch nhưng các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ sỉ tại TP Sài Gòn đã bày bán hàng Tết. Hiện diện nhiều nhất trên quầy kệ siêu thị, sạp chợ là bánh kẹo, mứt, nước giải khát, thực phẩm công nghệ, giỏ quà tặng... mẫu Xuân. Sôi động, chiếm nhiều diện tích nhất là các mặt hàng bánh kẹo.

Đến nay, thông điệp chính mà các hệ thống siêu thị đưa ra là ổn định giá, bảo đảm chất lượng kèm khuyến mãi “khủng” trong mùa Tết. Các DN đang thi nhau khoe hàng tốt giá rẻ cứ như cuộc cạnh tranh không ngừng.

Nhìn bề ngoài cứ như VN đang phát triển rầm rộ lắm, nhưng thật ra đó chỉ là cái vỏ, còn cái ruột thì nát bét ra rồi và còn đó một nỗi lo hàng giả.

### **Hàng giả, hàng nhái đánh lừa người dân**

Trong buổi làm việc về vấn đề kiểm soát hàng gian, hàng giả vừa diễn ra TP. Sài Gòn, ông Trần Hùng, Phó Chánh văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả cho biết, thời gian gần đây, tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái và hàng kém chất lượng diễn biến ngày càng phức tạp và tinh vi.

Lĩnh vực được phát hiện nhiều nhất là mỹ phẩm và thực phẩm chức năng với quy mô lớn. Đáng lưu ý là việc quảng cáo quá phạm vi chuyên môn để đánh lừa người tiêu dùng.

Ông Hùng cho biết thêm, cuối năm là dịp mà các đối tượng xấu lợi dụng nhu cầu tiêu thụ của người dân để tuồn hàng gian, hàng giả ra thị trường, gây nhiều nguy hại cho người tiêu dùng. Đặc biệt, lượng hàng gian, hàng giả nhiều nhất cả nước hiện nay tập trung ở TP. Sài Gòn và Hà Nội.

Theo ông Lê Văn Giang, Cục phó cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Bộ Y tế, trong 9 tháng đầu năm 2016, các đoàn liên ngành Trung ương và 63 tỉnh

thành đã tổ chức kiểm tra 345.106 cơ sở đã phát hiện 56.978 cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm, chiếm 16,51%; đã xử lý 13.307 cơ sở (chiếm 23,35% số cơ sở vi phạm), trong đó phạt tiền 8.920 cơ sở với số tiền phạt hơn 26 tỷ đồng.

Riêng kết quả xử lý vi phạm tại Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), từ đầu năm đến ngày 22/11, đã phát hiện, xử lý 86 cơ sở vi phạm, tổng số tiền phạt hơn 5,5 tỷ đồng. Thu hồi 16 Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm; tạm dừng lưu thông 18 lô sản phẩm vi phạm..

Đối với các doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh buôn bán, thứ trưởng kêu gọi phải tuân thủ qui định của pháp luật. Đồng thời, khuyến cáo người tiêu dùng hãy sáng suốt lựa chọn sản phẩm.

- Quả thật đây là điều bất lực của cơ quan nhà nước không kiểm soát nổi hàng giả hàng nhái, chưa kể còn có nơi nhân viên kiểm soát “đi đêm” với bọn buôn bán bất lương, hoặc công bố hàng nhái là hàng thật, cụ thể như đã nói ở trên có tới 16 Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm; tạm dừng lưu thông 18 lô sản phẩm vi phạm. Vì thế người dân chẳng biết đường nào mà “sáng suốt” lựa chọn.

Kiểm tra, kiểm soát và khuyên dân cái kiểu này như đổ hết trách nhiệm cho người dân, “Ông đã nói rồi: sáng suốt mà lựa chọn”, sống chết mặc bay. Người dân VN phải nhớ lấy câu này khi đi sắm Tết.

**Văn Quang**

*Ngày 06 Tháng 12-2016*

## THĂM HỎI

Em về bên ấy nước sâu nông  
Vội vã làm chi chuyện lấy chồng  
Bụi trúc vườn xưa...khô héo đọt  
Cây đa bên cũ...mỏi mòn trông  
Cành mai trước ngõ lười ra nụ  
Nhánh mận sau nhà biếng trở bông  
Gởi gió ngàn đưa lời nhắn hỏi  
Em về bên ấy... nước sâu, nông?.

**Motthoi**

Aug.19TH.2015

## RƯỢU THẦN NÔNG

Họa  
Rượu hồng cất tự gạo Thần nông  
Tặng bạn đông lân báo...có chồng  
Cá nước mất tằm thôi ngóng đọt  
Chim trời khuất bóng hết chờ trông  
Thương hoa nhà cạnh vừa ra nụ  
Hận khách phương xa sớm hái bông  
Chẳng được đẹp duyên vì xấu phận  
Đong sàu ngàn chén rượu Thần nông

**Lý Hiểu**

VA, 09/2015

## TỰ SỰ

Năm tháng trôi đi, quá nửa đời  
Quý thời gian ấy đã dần vơi  
Niềm đau thân phận còn quay quắt  
Nỗi nhớ quê hương khó chuyển dời  
Nuối tiếc những ngày quân ngũ nhỉ ?  
Ngậm ngùi mấy nẻo chiến trường ơi !  
Phương xa lại một mùa đông đến  
Giá lạnh giăng vây bốn phía trời

**Nguyễn Kinh Bắc**

Mùa đông 2016

## LẠNH MỘT PHƯƠNG TRỜI

*(bài họa)*

Thân như chiếc lá dạt sông đời  
Bao nhánh chia mà nhớ chẳng vơi  
Nỗi nước muôn chiều ôi sóng cuộn  
Tình quê trăm mối hã không đời  
Chưa tròn ước vọng ngày xuân ấy  
Đã nặng lưu đày núi thẳm ơi!  
Dịch thủy đầu nao hề gió lạnh (\*)  
Sao ta nghe buốt một phương trời!

**Nguyễn Vô Cùng**

(\*) Ý thơ Dịch Thủy Ca  
*Phong tiêu tiêu hề, Dịch thủy hàn,  
Tráng sĩ nhất khứ hề, bất phục hoàn.*  
(Kinh Kha)  
*(Gió hiu hiu thổi qua sông Dịch lạnh,  
Tráng sĩ một đi không trở lại)*

# TẾT NÀO MÌNH GẶP LẠI?

NGUYỄN LÂN

Cả nhà quây quần bên bàn ăn. Đêm Ba Mươi thật êm đềm, ấm cúng. Tấm khăn ren trải bàn trắng càng làm nổi những món ăn đặc thù ngày Tết... nào bún mọc, chân giò hầm măng, giò thủ, miến xào cua, hạnh nhân, chả giò, cuốn ăn cặp với dấm bỗng bên cạnh hơn chục bát bún thang thơm tất những sợi vàng mỏng trứng chiên, giò lụa thái chỉ, thịt lợn nạc xé phay nổi trên nền bún trắng muốt, đĩa bánh chưng dền xanh mát màu cẩm thạch to đầy trông đậm đà nằm giữa bàn... đặc thù của dân Hà Nội trước 54. Đúng là một gia đình Bắc Kỳ chạy Cộng Sản. Và đêm nay, đêm Ba mươi tại thủ đô Sài Gòn hoa lệ.

Hoàng ngồi lặng trong cánh đoàn tụ mỗi năm chỉ có một lần vào đêm Ba Mươi rạng sáng Mồng Một. Có bà, có mẹ, có cậu nuôi, có anh chị em, có các cháu như những Tết năm xưa nhưng sao chàng vẫn thấy trống vắng. Chàng đương nghĩ tới Vân Kiều, cô cựa nữ sinh và là người yêu của chàng vừa chia tay chiều nay. Hai người chưa chính thức thành hôn nhưng hai bên gia đình đã mặc nhiên chấp nhận. Sáng mai, Hoàng sẽ sang chúc Tết mẹ người yêu và nàng sẽ theo chàng về chúc thọ bà và chúc Tết cả nhà. Chỉ có đêm nay xa vắng mà sao Hoàng bồn chồn lo lắng thế? Có cái gì báo trước một sự việc không lường sắp xảy tới? Không, có gì

đâu! Cậu Tân vẫn châm chọc chị Thủy, anh Sơn vẫn vui vẻ nói bô láo những chuyện trong trí tưởng tượng, em Vân vẫn liếc mắt tình tứ với hôn phu, chàng nhạc sĩ có giọng ngọt ngào đậm ấm. Tối nay cậu em rê tương lai Ngu Ý sẽ ca nhiều bài để tặng gia đình vợ và để đánh dấu một đêm trừ tịch, đêm đầu tiên bước vào gia đình này.

Hoàng lại nhớ ánh mắt Vân Kiều chiều nay, một chiều tà u tịch trước lối rẽ vào nhà nàng. Đôi mắt huyền mở rộng hơn trong bóng tà hôn buồn bã như trao lời vĩnh biệt.

Hoàng kêu lên: “Em! Em làm anh lo! Sáng mai quăng 9 giờ anh tới mừng tuổi má rồi chúng mình về đặng anh chúc thọ bà và mừng tuổi mẹ anh. Từ mai trở đi, mình sẽ không xa nhau nữa! Đừng nhìn anh như thế!”

Anh mắt nào nùng thoảng tia vui nhưng trong không gian thoảng tiếng thở dài.

Bóng Vân Kiều mờ dần trong ngõ... Hoàng nhắm mắt lại tưởng như khuôn mặt thanh tú, đôi mắt huyền như mơ ẩn sau hàng mi cong đậm, đôi môi hồng hé nụ hàm tiếu mà nhiều lần chàng vẫn đắm đuối đặt lên nụ hôn nồng ấm. Hoàng thấy mình hạnh phúc quá. Cái gì đến với chàng cũng toàn bích như ý. Thế sao vẫn tiềm ẩn một nỗi lo âu trong con người chàng?



Giọng mẹ rí rót: “Con sao thế? Đã ăn chậm mà còn thù người buông đũa như mất hồn vậy?”

Hoàng giật mình, thú nhận: “Con đang nghĩ tới Vân Kiều. Ban chiều đưa về sao cặp mắt em thấy buồn quá, mẹ à”.

Mẹ giục già: “Ăn đi. Ngày mai đến đón em”.

Bỗng... ầm... một tiếng nổ dữ dội không xa. Rồi... ầm ầm... tiếng bom rơi...

Cậu Tân đứng bật dậy nói như ra lệnh: “Việt Cộng tấn công! Các anh các chị về nhà ngay thu xếp đêm nay lên Sài Gòn. Chúng nó tiến chiếm Gia Định. Tôi lo vài việc rồi về đón bà và mẹ đêm nay. Minh sẽ tụ họp tại căn nhà trống ba tầng của mẹ tại Trần Quý Cáp. Thôi, giải tán!”

Cả nhà xôn xao. Anh Sơn giữ cậu Tân lại giọng lo lắng: “Cậu biết VC ra tay đêm nay?”

Cậu Tân lắc đầu: “Tình báo bên mình đã cho hay chúng sẽ tấn công Gia Định nhưng không biết lúc nào. Không ngờ đúng đêm Giao Thừa!”

Tạch... tạch... ùng... ùng... véo véo...

Trẻ con đang chơi rút bắt, quăng cả bài, ôm lấy bố mẹ. Cu Út, con chị Thủy sợ quá, khóc thét. Các anh, các chị vội vã ôm hôn bà ngoại và mẹ, tay bồng tay dắt đám con cái ra khỏi nhà.

Hoàng nói với cậu Tân: “Cháu ở lại với bà và mẹ chờ cậu!”

Cậu Tân giọng gắt: “Anh lên Sài Gòn trước đi, thu xếp nhà cửa phòng ốc để bà, mẹ lên có chỗ nghỉ ngơi đêm nay. Tôi đi chừng nửa tiếng sẽ về ngay mà”.

Hoàng không dám cãi lời, vội vã ra khỏi nhà. Nhưng thay vì lên ngã cầu

Bông phía bắc hướng Sài Gòn Hoàng hồi hả lái xe về phía nam hướng nhà Vân Kiều. Trên đường xe cộ tấp nập xô bồ hỗn loạn, người bộ hành giằng giạt nhau đi. Tiếng la hét, tiếng rên rĩ... Không thể chen lấn được nữa, Phong đành bỏ xe tại góc đường Ngô Tùng Châu, đầu đường nhà Vân Kiều. Khu này đang bị VC tấn công. Tiếng súng càng lúc càng to, càng gần xen lẫn tiếng bom dội vang vọng xé màng tai. Quân đội ta đang trả đũa, không quân thả bom đúng tiêu điểm. Đây, Ngã Năm Bình Hòa, vùng tử địa của tàn quân Việt Cộng. Nhưng đau lòng thay, bao nhiêu mái nhà tan nát, những vách tường tan hoang vì bom đạn, người dân gục ngã trên vũng máu đào! Xác bọn chiến binh Cộng Sản xấp ngửa đó đây, mặt mũi bê bết bùn và máu, thân xác tả tơi. Nhìn những khuôn mặt trẻ măng của bọn du kích Việt Cộng mà Hoàng không khỏi ngậm ngùi. Những đứa con nít này hy sinh cho ai, cho lý tưởng gì?. Chúng còn trẻ quá, 15, 16, tuổi đương lớn. Chúng đã hy sinh cho một lũ bán nước, cho một chủ nghĩa phi nhân bản. Thật vô lý! Thật tội nghiệp!

Nhớ tới người yêu Hoàng mạnh dạn dẫn mình trong lửa đạn, tránh những mảnh bom tan vụn trên đầu rơi rơi vào vũng nước còn xèo xèo bốc khói bên cạnh. Có vật gì đu đưa trên đầu... thì ra... trên một cành cây lớn còn vắt vẻo cánh tay trần nuột nà đầm máu của ai đó, một người con gái nào chết không toàn thân. Mùi khói thuốc súng khét lẹt, bụi mịt mù nguyên cả vùng Hoàng đương lao đến nhà Vân Kiều. Quanh

chàng là một bãi chiến trường còn lại... cây cối gãy đổ ngổn ngang, xác người rải rác, những mái nhà thủng lỗ, những vữa tường loang lỗ bề từng mảng, những mảnh đất bị cây nát, những chiếc xe hơi rúm ró, những chiếc xe đạp cong queo. Mùi chiến tranh lợm giọng đau thương.

Nhà nàng kia... nhà đây sao mái như lệch hẳn, như muốn sụp. Hoàng dướm chạy tới nhưng tiếng đạn vèo bên tai khiến chàng phải nằm rạp, úp mặt xuống đất rồi trườn mình bò đi. Trông nhà không xa mà thật khó khăn tới gần. Thời gian như ngưng trôi. Tim chàng như lửa đốt. Cả gia đình ra sao dưới mái bị tróc nóc?

Bước qua xác một chiến binh Việt Cộng, né tránh những mảnh bom rơi, nép mình trước hàng đậu nhà Vân Kiều, chàng trườn mình lách những bụi cây bò dần vào bên trong nhà. Một cảnh tượng hỗn độn tan tác ngay trước mắt. Bàn ghế gãy đổ, chậu kiềng tan tành, vật dụng trong tủ kính bể rơi nát bấy, tranh ảnh tung toé trên sàn đá hoa đây đó bị xối tung.

Hoàng hét to: “Vân Kiều! Vân Kiều!”

Âm ì tiếng bom, vì vút tiếng đạn trả lời.

Xác Ba nàng nằm xấp ngay sau lưng chiếc tràng kỷ gỗ gụ, máu còn rịn rỉ trên lưng. Mẹ nàng co quúi ngay bên cạnh, máu đã bầm đầy đặc quanh đường đi của viên đạn xuyên qua trán. Trước cửa bếp, anh Phong chết đứng, lưng tựa vào tủ lạnh kẹt cứng bởi vách tường màu hồng kẻ bên, tay còn cầm chai rượu mùi, cổ anh nơi lỗ đạn chọc thủng khô đặc máu đen. Còn nàng, Vân Kiều đâu, Vân Kiều, Vân Kiều ơi?!

Hoàng khựng lại trước cửa phòng ngủ. Nàng đây, bất động trên nệm chăn

trắng toát loang lỗ máu đào. Hoàng chồm tới, ôm đầu Vân Kiều áp vào ngực. Người nàng chưa lạnh hẳn dù tim đã ngưng, môi đã tái, cặp mắt còn mở rộng... như chờ đón thu lại hình ảnh của Hoàng.

Hoàng hoa mắt... chàng thấy nàng đứng ngay trước mặt, cười mỉm y như tháng trước nàng diễn vở Vân Muội của thi sĩ Vũ Hoàng Chương kỷ niệm Tết Mậu Thân sắp đến cho trường Gia Long – thi kịch liêu trai – mà vai Vân Muội là một oan hồn xuất hiện. Nàng đã diễn thật xuất sắc đắm mình trong những câu thơ nào nùng mà chính tác giả cũng phải xúc động:

“Em đã chết, thôi rồi, Vân Muội

Còn nói chi rằng nổi tiền duyên

Đành thôi ngàn kiếp ly uyên

Luân hồi đây vẫn còn nguyên hận tình”.

Hoàng dang rộng tay chồm tới... nàng vẫn còn đó cho cặp mắt chàng nhưng không có trong vòng tay chàng. Bàn tay ai mạnh mẽ giữ cứng chàng lại: “Cô ấy đã đi rồi!”.

Hoàng tỉnh hẳn ngỡ ngác nhìn những người lính cứu hỏa đang thu dọn vũng tử địa vừa vào tới.

Tết nào mình gặp lại nhau?

Không có ai đáp lại. Câu trả lời là một cái Tết bi thảm, sầu thương không riêng cho chàng mà cho toàn dân miền Nam nước Việt, Tết Mậu Thân, cái Tết vô cùng đau đớn không bao giờ quên!

**NGUYỄN LÂN**

Virginia, một ngày đầu Thu 2016

# ĐỜI SỐNG CÓ ĐẠO LÝ QUA CA DAO

## Quan hệ cha mẹ, anh em, bạn bè.

### Nguyễn Văn Nhiệm (tiếp theo)

#### Cha mẹ

Sau mỗi quan hệ vua tôi, thầy trò, mỗi quan hệ gia đình như cha mẹ, vợ chồng, anh em còn được coi trọng hơn vì chúng hợp với lẽ Đạo, nguyên lý âm dương, do đó ca dao nói về mỗi quan hệ này cũng rất phong phú.

Trước hết công ơn cha mẹ thật là lớn lao, nhiều như những vì sao trên trời không thể đếm cho hết:

*“Trên trời có bấy nhiêu sao  
Công ơn cha mẹ cũng bao nhiêu lần.”*

Công cha, nghĩa mẹ như núi cao, như biển rộng mênh mông, như nước trong nguồn lai láng, cho nên bổn phận làm con là phải lo tròn chữ hiếu, đó là cái Đạo làm con đối với cha mẹ:

*“Công cha như núi ngất trời  
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông  
Núi cao biển rộng mênh mông  
Cù lao chín chữ, ghi lòng con ơi.”*

Cù lao chín chữ có ý nói công lao khó nhọc của cha mẹ bao gồm sanh đẻ, nuôi dưỡng, vỗ về, dạy bảo, trông nom, giữ gìn, nâng đỡ...

*“Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra*

*Một lòng thờ mẹ kính cha  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.”*

*“Công cha nghĩa mẹ cao dày  
Cưu mang trứng nước những ngày còn thơ  
Nuôi con khó nhọc đến giờ  
Trưởng thành con phải biết thờ song thân.”*

Cha mẹ hướng dẫn các con đi đúng hướng để nên người:

*“Thuyền không bánh lái thuyền quày  
Con không cha mẹ, ai bày con nên.”*

Cha mẹ dạy các con kiến thức, sự khéo tay, khéo cư xử, nói chung là sự khôn khéo:

*“Mẹ dạy thì con khéo  
Bố dạy thì con khôn.”*

Cái khéo thiên về nghệ thuật, năng khiếu tiềm tàng ở nội tâm thuộc vòng trong, mà các bà mẹ có khả năng khêu gợi cho các con rèn luyện, tập tành. Còn cái khôn thiên về lý trí thuộc vòng ngoài, là cái nổi trội ở người cha, vì ngày xưa phần nhiều đàn ông được đi học trở thành nhà Nho, trong khi đàn bà rất ít được như vậy. Hai câu ca dao sau đây cũng có thể phụ họa thêm ý trên:

*“Đàn ông xây nhà,  
Đàn bà xây hạnh phúc.”*

Xây nhà thuộc về kỹ thuật cũng như lý trí ở vòng ngoài, còn xây dựng hạnh phúc là cả một nghệ thuật, đòi hỏi sự khéo léo của đàn bà, người vợ, các bà

mẹ hiền. Phối hợp cả khôn với khéo thành chữ kép khôn khéo, là đặc trưng của *văn hóa lưỡng hợp* trong tiếng Việt.

Truyền thống văn hóa Việt trọng đạo lý, lễ nghĩa (*Tiên học lễ, hậu học văn*), cho nên cha mẹ chú trọng hướng dẫn đạo đức, luân lý để các con trở thành những trai lành, gái tốt ở đời:

*“Đã sinh ra giống ở đời  
Trai thì trung hiếu đôi vai cho tròn  
Gái thì trinh tĩn lòng son  
Sớm hôm gìn giữ kéo còn chút sai  
Trai lành gái tốt ra ngoài  
Khuyên con trong bấy nhiêu lời cho  
chuyên.”*

Cha mẹ chẳng khác nào những vì sao soi đường cho con trẻ đi vào đời sống tâm linh:

*“Cha mẹ là những vì sao  
Soi đường con trẻ bước vào Thiên môn.”*

Đây là đường lối giáo dục gia đình theo Đạo Việt với cứu cánh vừa thành công vừa thành nhân. Công đức của cha mẹ cao quý biết bao, cho nên hình ảnh của cha mẹ trong lòng của các con cũng ví như hình ảnh các vị Phật từ bi:

*“Cha già là Phật Thích Ca  
Mẹ già đích thị Phật Bà Quan Âm.”*

Nhất là người mẹ với tình thương con bao la, ngọt ngào:

*“Mẹ già như chuối ba hương  
Như xôi nếp một, như đường mía lau.”*

Mẹ là ánh sáng dịu dàng dẫn bước con đi:

*“Mẹ già như ánh trăng khuya  
Dịu dàng soi tỏ bước đi con hiền.”*

Bởi vậy, nếu chẳng may cha mẹ qua

đời sớm thì các con sẽ bơ vơ, không nơi nương tựa, nhất là mất mẹ:

*“Con không cha như nhà không nóc  
Con không mẹ, con khóc tối ngày.”*

*“Cha chết sớm ăn cơm với cá  
Mẹ chết sớm lót lá mà nằm.”*

Khi mẹ đã già, con cái rất sợ mồ côi mẹ:

*“Mẹ già như trái chín cây  
Gió đưa trái rụng, con rày mồ côi.”*

Những ai mất mẹ mới thấy thấm thía và hồi tiếc:

*“Mẹ còn chẳng biết là may  
Mẹ mất mới tiếc những ngày làm con.”*

Nếu cha mẹ đều còn sống thì đối với các con thật là hạnh phúc:

*“Còn cha còn mẹ là hơn  
Không cha không mẹ như đèn không dây.”*

Cha mẹ còn thì không có gì đẹp đẽ và quý báu cho bằng:

*“Mẹ còn là cả trời hoa  
Cha còn là cả một tòa kim cương.”*

Cho nên các con mong cầu cho cha mẹ sống lâu:

*“Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời  
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.”*

*“Lâm râm khấn vái Phật Trời  
Xin cho cha mẹ sống đời với con.”*

Cha mẹ còn sống là điều may mắn, cho nên con cái phải hết lòng hiếu kính:

*“Thờ cha kính mẹ hết lòng  
Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường...”*

...hết lòng phụng dưỡng cha mẹ lúc về già:

*“Em thì đi cấy ruộng bông  
Anh đi cắt lúa để chung một nhà  
Đem về phụng dưỡng mẹ cha  
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.”*

“Tôm càng lột vỏ bỏ đuôi  
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.”  
“Khó nghèo củi núi, rau non  
Nuôi cha, nuôi mẹ cho tròn nghĩa con.”

Khi cha mẹ còn sống mà các con không lo phụng dưỡng thì sau này sẽ hối tiếc:

“Ngó lên nhan tất đèn mờ  
Muốn nuôi cha mẹ, bây giờ còn đâu?”  
“Bây giờ muốn đáp ơn cao  
Thì cha mẹ đã không bao giờ còn.”

Đến lúc đó con cái không những hối tiếc, mà còn bị phê phán mỗi khi làm giỗ thịnh soạn:

“Sống thì cơm chẳng cho ăn  
Chết thì xôi thịt, làm văn tế ruồi.”  
“Mắt mẹ mắt cha thật là khó kiếm  
Chỉ đạo vợ chồng chẳng hiếm chi nơi  
Trâu dê lúc chết tế ruồi  
Sao bằng lúc sống ngọt bùi là hơn.”

Hiếu kính đối với cha mẹ là Đạo làm con, là thể hiện cụ thể qua việc phụng dưỡng hết lòng, theo luật nhân quả, đó là tấm gương để con cái noi theo và Đạo hiếu sẽ là một dòng sông có đạo lý liên tục:

“Nếu mình hiếu với mẹ cha  
Thì con cũng hiếu với ta khác gì  
Nếu mình ăn ở vô nghì  
Đừng mong con hiếu làm gì hoài công.”

Trong dòng sông có đạo lý đó, những ai có nuôi con thì biết ngay công ơn sinh thành, dưỡng dục của cha mẹ:  
“Nuôi trẻ mới biết thương già  
Nuôi con mới biết mẹ cha nuôi mình.”

Cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ các con đến tuổi lớn khôn, thành gia thất, đến

lúc tuổi già chỉ có ước mong là có cháu để ẵm bồng:

“Đưa con vui đạo phu tông  
Đợi mong chút cháu vui trong tuổi già.”

### **Anh em**

Quan hệ đạo đức, luân lý xưa giữa anh em là kính nhường nhau (đễ):

“Chữ dễ nghĩa là nhường  
Nhường anh, nhường chị, lại nhường bề trên.”

Anh em là những người cùng chung huyết thống, cũng như chân tay trong một cơ thể. Quan hệ đó đã được ghi rõ qua ca dao, truyền mãi về sau:

“Anh em một khí huyết phân  
Cũng như người có tay chân khác gì  
Ai ơi lấy đây mà suy  
Có câu đường lệ trong thi để truyền.”

Anh em cùng chung cha mẹ sinh ra, cùng sống chung dưới một nhà, nên phải thương yêu, hòa thuận với nhau cho cha mẹ vui lòng:

“Anh em nào phải người xa  
Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân  
Yêu nhau như thể tay chân  
Anh em hòa thuận hai thân vui vầy.”

Về phương diện huyết thống, nếu so sánh với vợ chồng, thì quan hệ anh em gần hơn:

“Anh em như chân, như tay  
Vợ chồng như áo, cởi ngay tức thì.”

Quan hệ anh em trong họ hàng:  
“Con cô, con cậu thì xa  
Con chú, con bác thật là anh em.”

Dù xa, dù gần, dù đắng cay thế nào cũng vẫn là tình anh em:

“Đắng cay vẫn thể ruột rà

*Dù xa xa lắm, vẫn là anh em.”*

Chọn ưu tiên dòng họ hay anh em là tùy nơi, tùy việc:

*“Đi việc làng, giữ lấy họ*

*Đi việc họ, giữ lấy anh em.”*

Anh em cùng tổ, cùng họ, nên quý mến nhau:

*“Anh em chín họ, mười đời*

*Hai đảng cùng tổ, chẳng rời nhau ra.”*

Anh em thương nhau:

*“Anh em một họ, một nhà*

*Thương nhau chân thật, đường xa cũng gần”*

Anh em xum họp một nhà, chung sức cày cấy làm ăn, làm vui lòng cha mẹ:

*“Ai về đơi với em cùng*

*Thân em nay bắc, mai đông một mình*

*Chi bằng ruộng tốt đồng xanh*

*Vui cha, vui mẹ, vui anh em nhà.”*

Trong đại gia đình gồm đông con, đông rể, đông dâu, nếu có đoàn kết thì sẽ làm được công việc phi thường:

*“Năm trai, năm gái là mười*

*Năm dâu, năm rể là đôi mươi tròn*

*Hai bên phụ mẫu song toàn*

*Rồi ra kéo được trâu vàng Hồ Tây.”*

Tục truyền ở Hồ Tây có trâu vàng của Nguyễn Minh Không. Gia đình có năm trai, năm, gái với năm dâu, năm rể thì có thể kéo được trâu vàng lên.

Anh em nâng đỡ nhau:

*“Anh em như chân như tay*

*Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.”*

Chớ nên vì tiền mà mất tình nghĩa anh em: *“Anh em thật thậm là hiền  
Chỉ một đồng tiền làm mất lòng nhau.”*

Thật ra, con người có tình nghĩa mới đáng quý, chứ không nhất thiết cần

cứ vào họ hàng:

*“Người đừng có nghĩa thì đãi người đừng  
Anh em bất nghĩa thì đừng anh em.”*

Từ đó tình huynh đệ có thể được mở rộng ra cùng khắp, mà không bị giới hạn trong phạm vi nhỏ hẹp họ hàng:

*“Anh em bốn bể là nhà*

*Người đừng khác họ vẫn là anh em.”*

### **Bạn bè**

Trong xã hội xưa, tình bằng hữu rất được quan tâm, lo làm sao để được lòng nhau:

*“Chữ rằng bằng hữu chi giao*

*Tôi đây mình đó, biết làm sao dặng*

*lòng.”* Ăn ở làm sao để có bạn bè:

*“Nước trong không cá*

*Hẹp bụng không có bạn bè.”*

Muốn kết thân bạn hữu, nhưng nhìn thấy thói đời cũng phải đắn đo:

*“Giàu sang bạn hữu đầy nhà*

*Đến khi nghèo khó chẳng ma nào nhìn.”*

*“Giàu sang lắm bạn lắm bè*

*Đến khi hoạn nạn chẳng hề thấy ai.”*

*“Hèn mà làm bạn với sang*

*Kẻ ngồi người đứng có ngang nhau bao giờ.”*

*“Làm bạn với kẻ gian, mất cả quang  
lấn gánh.”*

Cho nên, muốn có bạn hiền cũng cần phải chọn bạn mà chơi:

*“Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.”*

*“Thế thường gàn mực thì đen*

*Anh em bằng hữu phải nên chọn người.”*

*“Tìm bạn tìm kẻ Nho gia*

*Những người cờ bạc trắng hoa chớ gần.”*

Tuy chọn lựa như vậy, nhưng đó chỉ mới căn cứ vào danh nghĩa, hiện tượng bên ngoài, còn bản chất, tính tình thì

phải có thời gian ở gần lâu với nhau mới rõ:

*“Thức khuya mới biết đêm dài  
Ở lâu mới biết là người có nhân.”*

Bạn bè là những người thông cảm, hiểu biết, sống lâu dài có nhau:

*“Bạn bè là nghĩa tương tri  
Sao cho sau trước vẹn bề mới yên.”*

Bạn bè là những người có tình cảm thân yêu, gắn bó với nhau:

*“Bạn bè là nghĩa tương thân  
Khó khăn thuận lợi ân cần có nhau  
Bạn bè là nghĩa trước sau  
Tuổi thơ cho đến bạc đầu không phai.”*

Trong hệ thống luân lý xưa, quan hệ bạn bè, cũng như quan hệ chồng vợ đều được xây dựng trên tình nghĩa bền vững:

*“Bạn nghèo thuở trước chớ quên  
Vợ cùng kham khổ, chẳng nên phụ tình.”*

Lưu Bình, Dương Lễ là học trò thời xưa, là tấm gương về tình bạn thương yêu, giúp đỡ nhau thành đạt:

*“Bóng ai thấp thoáng cửa đình  
Hình như Dương Lễ, Lưu Bình đến chơi.”*

Do tin tưởng nơi tình nghĩa trước sau như vậy, cho nên người ta rút ra một kinh nghiệm:

*“Bạn cũ bạn tốt, rượu cũ rượu ngon.”*

Muốn cho tình bằng hữu bền vững thì cần phải có sự đối xử công bằng với nhau: *“Khôn ngoan giữa đám bạn bè  
Đừng cho ai lận, chớ hề lận ai.”*

Đã là bạn bè thì năng lui tới, không nệ xa gần:

*“Thương nhau mây núi cũng trèo  
Mây sông cũng lội, mây đèo cũng qua*

*Hướng gì bè bạn chúng ta  
Nhà thì sát vách chẳng là tới lui.”*

Nếu là bạn trai gái với nhau thì cần giữ ý tứ:

*“Thương nhau thì biết ý nhau  
Miếng trầu, miếng thuốc, miếng cau  
Bạn bè thương nhau chớ vội ngồi kể  
Phụ mẫu hay được khó bề tới lui.”*

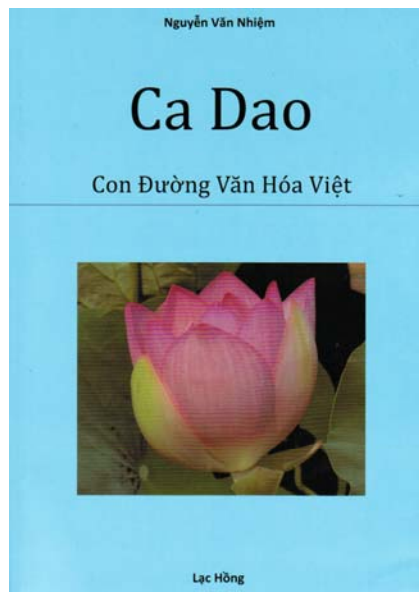
Mặc dầu đã có chọn bạn mà chơi, nhưng mỗi người mỗi vẻ, khéo vụng khác nhau:

*“Cũng thì bạn gái với nhau  
Gánh nước một bầu, đôi đũa đôi trong-  
Đôi mô khéo múc thì trong  
Đôi mô vụng múc, những rong cùng bùn.”*

Cho nên câu: *Xem bạn biết người* thật ra cũng chỉ có nghĩa tương đối thôi.

( còn tiếp )

**Nguyễn Văn Nhiệm**



## TẠ ƠN MẸ

*(Viết thay lời những người con gốc Việt gửi đến các bà mẹ Hoa Kỳ đã dày công dưỡng dục)*

Tạ ơn Mẹ, người không cùng huyết thống  
Tóc mẹ vàng, da mẹ trắng như mây  
Mẹ vớt con từ vực thẳm lưu đày  
Nuôi con lớn bằng tình thương máu mủ

Tạ ơn Mẹ vì con mà lam lũ  
Ngày qua ngày trong xưởng máy, nhà kho  
Làm thêm giờ cho con được ấm no  
Đêm lại thức dạy con từng tiếng Mỹ

Khác ngôn ngữ như ngăn thành, cách lữ  
Mẹ dỗ con bằng ánh mắt, vòng tay  
Mẹ gốc Âu, con gốc Á, khổ thay  
Con là nợ, vì đâu mà mẹ gánh!

Mẹ biết con từ quê hương bất hạnh  
Có lũ người hung ác tựa sài lang  
Nuốt miền Nam bằng nanh vuốt bạo tàn  
Đưa cả nước trở lại thời trung cổ

Cũng từ đó con như chim mất tổ  
Tuổi còn thơ đã bỏ mẹ, lìa cha  
Xuống thuyền đi trong nước mắt nhạt nhòa  
Đem tính mạng gửi trên đầu ngọn sóng

Nhờ ơn Mẹ như trời cao biển rộng  
Con mới còn sống sót đến ngày nay  
Được nên người trên đất nước thứ hai  
Niềm hạnh diện cho cả hai dân tộc

Trong hồn con mẹ rạng ngời ánh đuốc  
Sáng bập bùng soi mỗi bước con đi  
Lời Mẹ hiền con sẽ mãi còn ghi:  
“Là dân Mỹ, nhưng đừng quên gốc Việt!”

Dâng lên Mẹ đóa hồng tươi thắm thiết  
Chứa tình con từng cánh đỏ yêu thương  
Mai con về quê hồn đất quê hương  
Càng nhớ đến ngàn công ơn của Mẹ.

## Vũ Đình Trường

### THANK YOU, MOTHER!

*(To American adoptive mothers who heartily fostered children of Vietnamese origin)*

Thank you, my white-skinned golden-haired mother  
Who are not of the same bloodline as me or the other  
But you fished me out of the abyss a refugee errant,  
Adopted and fostered me with the love of a parent.

Thank you for having taken such painstaking jobs  
Days after days in warehouses and workshops,  
Toiled and moiled extra hours to make me undeterred,  
And stayed up late to teach me each English word.



Pushing language difference as a bad  
barrier aside,  
You soothed me with your look warm  
and arms wide.  
You are an Westerner and I an  
Easterner, how rare,  
I was such a heavy debt, you  
volunteered to bear!

You knew well that I came from that  
unhappy land  
Where there were many a ferocious and  
fiendish band  
Who invaded the South and confined  
people to cages,  
Brought the whole nation back to the  
Middle Ages.

Since then I had become a homeless  
nestling in qualm  
In childhood to leave Dad and separate  
from Mom,  
I got into the fleeing boat with hot tears  
dripping wet  
Risking my life entrusted to wave crests  
full of threat.

Thanks to your high-sky and vast-ocean  
love, my fay,  
That I could survive until I can achieve  
success today  
And become a dignified human in this  
second home,  
A pride for both our peoples under the  
azure dome.

You are so shining in my soul the  
glittering torchlight  
To enlighten each of my steps  
scintillating in the night.  
Your virtuous advice I will always  
remember of course:  
“Be American but don’t forget your  
Vietnamese source!”

I respectfully offer you this fresh  
gorgeous bright rose  
Suffused with my affection in each red  
petal to enclose.  
On my repatriation kneeling to kiss my  
native soil soon  
I will bear in mind thousandfold your  
precious boon.

Translation by  
**Thanh-Thanh**  
[www.Thanh-Thanh.com](http://www.Thanh-Thanh.com)

**TẠP CHÍ CỎ THƠM**  
Có bán tại  
**WASHINGTON MUSIC**  
**EDEN CENTER**  
**6795 WILSON BLVD. #26**  
**FALLS CHURCH, VA 22044**  
**TEL. (703) 538-4979**

# Thánh Thomas Aquinas

(1225 – 1274)

và Nền Triết Học Kinh Viện

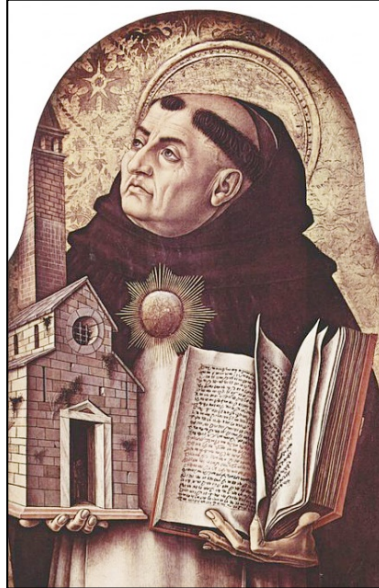
## Phạm Văn Tuấn

### I/ Các Trung Tâm Trí Thức của thời Trung Cổ.

Vào thời Trung Cổ, các trung tâm trí thức tại châu Âu là các Nhà Thờ (the church) với các bộ môn như Y Khoa, Triết Học, Giáo Dục, công việc viết và in ra các sách học, công việc đào tạo các nhà ngoại giao... Nhà Thờ đã giữ các nhiệm vụ quan trọng và nhiều công việc phụ khác. Các trường đại học đầu tiên cũng là các cơ sở của nhà thờ do các tu sĩ điều hành và tham dự là các học viên của các dòng tu.

Các kiến thức, các tư tưởng, các điều giảng dạy đều từ các dòng tu này, dĩ nhiên là phải dạy theo quan điểm của Thiên Chúa Giáo.

Các học giả tu sĩ của thời Trung Cổ không phải là đã sinh sống trong các tháp ngà, bị cô lập với các ảnh hưởng bên ngoài mà trái lại, họ đã đi làm việc tại nhiều địa phương, tham dự vào các cộng đồng rộng lớn. Các tu sĩ này là những người đã viết ra sách, chịu cực nhọc để chép tay các bản thảo, để lưu



trữ và truyền bá các kiến thức cũng như các tư tưởng của họ.

Dĩ nhiên là các tu sĩ hay học giả của thời Trung Cổ đã tiếp xúc với các quan niệm ở bên ngoài thế giới Thiên Chúa Giáo. Các kiến thức quan trọng còn được lưu truyền cho tới thời gian đó là các sách vở cổ điển của các học giả La Mã (Rome) và đặc biệt Hy Lạp (Greece). Đây là những gì còn lưu lại của các nền văn

minh lớn lao. Phẩm chất và giá trị của các tư tưởng Hy Lạp và La Mã thì được coi là hiển nhiên mà các học giả thời Trung Cổ cần phải chấp nhận. Các nhà triết học như Aristotle chẳng hạn, đã cắt nghĩa về thế giới và vũ trụ, nhưng các nhà triết học Hy Lạp và La Mã đã không dẫn chứng gì tới Thượng Đế hay Thiên Chúa (the Christian God). Các học giả Hồi Giáo như Averroes và Avicenna khi diễn giảng về các lời dạy của Aristotle cũng không đề cập tới Thiên Chúa. Như vậy các tu sĩ (churchmen) của thời

Trung Cổ đã trình bày thế nào về các ý tưởng này.

Nền triết học của Aristotle đã diễn tả bằng các hình thức liên quan tới biến động (flux) và tính phù du (transience), bằng hình thức (forms) và sự vật (matter), bằng hành động (act) và tiềm năng (potentiality), bằng chuyển động (movement) và thay đổi (change), tất cả đã đưa tới quan niệm về thực thể (being) và không hiện hữu (going out of existence). Nếu nền triết học này áp dụng vào thế giới hiện có thì theo tinh thần của thời Trung Cổ, thứ triết học đó không thể áp dụng với một Thượng Đế vĩnh cửu và không thay đổi (an unchanging, eternal God).

Đã có các câu hỏi liên quan tới cách tiếp cận của Aristotle. Aristotle và các học giả Hồi Giáo đã nói về thế giới đúng như họ đã quan sát thấy. Như vậy sự nhận biết của các giác quan (senses) thì được đánh giá cao. Cách tiếp cận này đã không thích hợp với các ý tưởng mới của thời Trung Cổ theo đó, các giác quan không được coi trọng vì đã làm sai lệch các yếu tố tinh thần.

Bởi vì các học giả cổ điển và Hồi Giáo đã mô tả thế giới đúng như họ nhìn thấy, điều này không đúng theo các quan điểm của Thiên Chúa Giáo. Làm sao một nhà triết học có thể hòa hợp hay tổng hợp các kiến thức nhận biết về thế giới với các kiến thức đã được mô tả trong Thánh Kinh (the Bible). Đây là các vấn đề mà các tu sĩ thời Trung Cổ phải tìm ra một giải pháp.

### **III/ Nền Triết Học Kinh Viện (Scholasticism).**

Đây là một hệ thống triết học nhấn mạnh vào cách dùng lý trí (reason) để

khảo sát các vấn đề triết học và thần học (theology), đặc biệt là các nhà triết học kinh viện (scholastics) đã cố gắng chứng minh sự thực (the truth) của các giáo điều Thiên Chúa Giáo (Christian doctrine), đồng thời tìm cách hòa giải các quan niệm trái ngược trong bộ môn Thần Học Thiên Chúa Giáo (Christian theology).

Nền triết học kinh viện tạo ra được các ảnh hưởng lớn mạnh nhất từ năm 1,000 tới năm 1,400, đặc biệt trong các năm 1,200. Phần lớn các nhà triết học kinh viện (scholastics) đã giảng dạy tại các trường học và đại học của miền Tây của châu Âu. Các nhà triết học này đã làm phát triển một phương pháp khảo cứu các câu hỏi triết học và thần học. Phương pháp của họ có tên gọi là “câu hỏi được tranh luận” (the disputed question).

Đầu tiên, người thầy giáo đặt ra một vấn đề (a problem) rồi các học viên liệt kê các lý luận bênh vực hay chống đối để tìm ra một giải pháp nào đó cho vấn đề. Sau đó các học viên đứng tại một vị trí của vấn đề rồi cuối cùng họ đã cứu xét mọi mặt của vấn đề. Dùng phương pháp này, người thầy và các học viên đã cố gắng đạt tới được một cách giải quyết cân bằng (a balanced solution).

Trong quyển sách có tên là “Sách của các Vấn Đề” (Books of Sentences), các nhà triết học kinh viện đã phân tích các câu hỏi thần học và triết học. Cuốn sách này đã chứa đựng các lời dẫn chứng hay tóm tắt của các giáo điều (dogma) được ghi lại trong Thánh Kinh (the Bible), hay từ các tác phẩm của các nhà văn Thiên Chúa Giáo từ thời đại ban đầu tới các công trình của các

nhà văn Trung Cổ. Khi các lời dẫn chứng hay tóm tắt tương phản với Thánh Kinh, người biên tập cuốn sách đã cố gắng dàn xếp sự tương phản bằng các lời bình luận riêng của ông ta căn cứ vào lý trí (reason). Vào giữa thế kỷ 12, bốn cuốn sách “Các Vấn Đề” (the Four Books of Sentences) của Peter Lombard đã trở nên sách giáo khoa căn bản về thần học.

Các nhà triết học kinh viện đã huấn luyện các học viên cứu xét mọi mặt của các vấn đề theo luận lý và thuần lý (logically and rationally), và dùng các lời biện hộ vừa ngắn gọn, vừa rõ ràng, nhưng các nhà phê bình cho rằng trường phái kinh viện đã đặt nặng về hình thức cho nên mang tính giả tạo (artificial) và không uyển chuyển (inflexible). Các nhà phê bình cũng cho rằng phương pháp kinh viện dẫn tới sự chấp nhận rằng mọi vấn đề đều có thể giải quyết bằng lý luận (reasoning).

Bộ môn triết học kinh viện bắt nguồn từ các năm 1,000 trong các trường học của các nhà thờ và các tu viện. Các cuốn sách viết về Luận Lý (logic) của nhà triết học Cổ Hy Lạp Aristotle đã gây nên ảnh hưởng rất quan trọng vào nền triết học kinh viện. Aristotle đã dùng luận lý để chứng minh sự hiện hữu của Thượng Đế (the existence of God), cách tiếp cận này đã hấp dẫn được rất nhiều nhà triết học kinh viện, đặc biệt là ông Peter Abelard.

Nền triết học kinh viện đã đạt tới đỉnh cao nhất vào các năm 1,200 tại các đại học của miền tây của châu Âu. Nhiều tác phẩm của Aristotle trước kia không được các nhà triết học Trung Cổ biết tới, nay được phiên dịch sang tiếng La Tinh. Các học giả nhờ vậy đã có thể khảo sát triết học căn cứ vào kinh

nghiệm (experience) và lý trí (reason) trong khi trước kia, họ chỉ suy luận căn cứ vào Thánh Kinh và các bản văn của các nhà thần học Thiên Chúa Giáo.

Các nhà triết học kinh viện đã cố gắng làm hòa hợp nền triết học của Aristotle với đạo Thiên Chúa và họ cũng áp dụng triết lý này vào các vấn đề thần học. Các nhà triết học kinh viện chính thuộc thời đại các năm 1,200 gồm có Thánh Albertus Magnus, Alexander of Hales, Thánh Thomas Aquinas, Roger Bacon, Thánh Bona Venture và Robert Grosseteste.

Thánh Thomas Aquinas là nhà triết học kinh viện quan trọng nhất, đã làm phát triển một nền triết học mà ông ta cho rằng chỉ bằng lý trí (reason), nền triết học này có thể đưa tới các sự thật căn bản (basic truths) về Thượng Đế và linh hồn (God and the soul). Nhưng Thánh Aquinas lại tin rằng con người còn cần tới thứ mặc khải siêu nhiên (divine revelation) để đạt được và khai triển kiến thức đó.

Vào các năm 1300, các nhà triết học kinh viện là John Duns Scotus và William of Ockham đã bác bỏ tư tưởng của Thánh Aquinas nói về lý trí. Hai nhà triết học này tin tưởng rằng các hành động và mục đích của Thượng Đế thì không thể đoán trước được (unpredictable) và phải học hỏi qua mặc khải.

Các trường đại học Tin Lành cũng chấp nhận nhiều phương pháp của nền triết học kinh viện nhưng từ năm 1600, trường phái Kinh Viện đã mất dần ảnh hưởng tại nhiều trường đại học. Vài quan điểm của trường phái này đã được Giáo Hoàng Leo 13 cứu xét lại vào năm 1879 và cho tới ngày nay,

nhiều nhà tư tưởng Cơ Đốc Giáo (Roman Catholic thinkers) vẫn còn dùng tới nền triết học Kinh Viện.

### III/ Tiểu sử của Thánh Thomas Aquinas.

Thánh Thomas Aquinas (1225-1274) đôi khi được gọi là Tiến Sĩ Thiên Thần (The Angelic Doctor) hay Hoàng Tử của các nhà triết học Kinh Viện (the Prince of Scholastics). Thánh Thomas Aquinas là một nhà triết học và thần học người Ý mà các công trình của ông được coi là quan trọng nhất trong nền triết học Kinh Viện (Scholastic philosophy) và ông ta cũng là một trong các nhà thần học hàng đầu của Giáo Hội Cơ Đốc La Mã.

Ông Aquinas sinh ra từ một gia đình quý phái tại Roccasecca, gần Aquino, nước Ý, và được giáo dục trong tu viện Benedictine (Biển Đức) tại Monte Cassino. Tại nơi này, ông chú của ông là cha bề trên (abbot) nên gia đình của ông hy vọng rằng sau này ông sẽ kế tục con đường tu hành nhưng trước khi ông học hành xong, tu viện đã là chiến trường giữa các đạo quân của Giáo Hoàng và của Hoàng Đế. Vì vậy, ông Aquinas đã chuyển sang theo học tại trường đại học Naples.

Vào năm 1243 khi người cha qua đời, ông Aquinas là một sinh viên bậc cử nhân. Bà mẹ của ông không muốn ông đi tu nên đã lưu giữ ông trong lâu đài của gia đình trong hơn một năm nhưng rồi bà mẹ đã không thể ngăn cản ước muốn của ông là muốn trở thành một tu sĩ. Tại trường đại học Naples, ông Aquinas đã bị ảnh hưởng của một dòng tu mới rồi vào năm 1244, ông trở thành một sư huynh (friar) của dòng Dominican (Đa

Minh), một dòng tu nổi tiếng về dạy học và giảng đạo.

Vào năm 1248, ông Aquinas theo học nhà triết học Kinh Viện người Đức tên là Albertus Magnus tại thành phố Cologne. Vì ông là một người béo mập và ít nói nên các bạn bè đã gọi đùa ông là “con bò đực câm” (Dumb Ox), nhưng ông thầy Albertus Magnus đã tiên đoán rằng “*con bò đực này vào một ngày mai, sẽ kêu rống lên trên thế giới*”.

Ông Aquinas được thụ phong linh mục vào năm 1250 rồi bắt đầu dạy học tại thành phố Paris vào năm 1252. Các bài viết của ông được phổ biến 2 năm về sau, đây là các phần tóm tắt và khai triển các bài giảng dạy cho sinh viên. Tác phẩm chính của ông Aquinas là cuốn sách Scripta Super Libros Sententiarum (Writings on the Books of the Sentences = Viết về các Sách của Vấn Đề, 1256?) trong đó gồm các lời bình giảng liên quan tới tài liệu về các bí tích (sacraments) của Nhà Thờ và tài liệu này thuộc về tác phẩm Sententiarum Libri Quatuor (Four Books of Sentences) của ông Peter Lombard, một nhà thần học người Ý.

Vào năm 1256, ông Aquinas được cấp văn bằng Tiến Sĩ về Thần Học (Doctorate in Theology) và được bổ nhiệm làm Giáo Sư Triết Học tại Đại Học Paris. Năm 1259, Giáo Hoàng Alexander IV (trị vì 1254-1261) đã gọi ông Aquinas về Rome, tại nơi này ông Aquinas đã là cố vấn và giảng sư cho triều đình của Giáo Hoàng. Tới năm 1268, ông Aquinas trở về thành phố Paris rồi ngay sau đó, bị liên quan vào cuộc bút chiến với nhà triết học người Pháp tên là Siger de Brabant và các đệ tử của nhà triết học Hồi Giáo Averroes.

Vào thời đại của ông Aquinas, nền triết học của Thánh Augustine đã chế ngự tư tưởng phương Tây trong 2 thế kỷ thứ 4 và thứ 5. Thánh Augustine dạy rằng muốn tìm kiếm sự thực (the truth), mọi người phải lệ thuộc vào các kinh nghiệm giác quan (sense experience).

Vào khoảng đầu thế kỷ 13, các tác phẩm chính của Aristotle đã được chuyển dịch sang tiếng La Tinh, kèm theo là các lời bình luận của Averroes và của các học giả Hồi Giáo. Sức mạnh, sự trong sáng và thẩm quyền của các lời giảng dạy của Aristotle đã làm cho các kiến thức thực nghiệm (empirical knowledge) được phục hồi và làm thăng tiến một trường phái của các nhà triết học được gọi là các nhà tư tưởng theo Averroes (the Averroists). Dưới sự chủ trương của Siger de Brabant, các nhà tư tưởng theo Averroes đã xác nhận rằng triết học thì đối lập với mặc khải (revelation).

Trường phái của Averroes đã đe dọa nền đạo đức và sự tối thượng của các giáo điều Cơ Đốc La Mã và đã báo động các nhà tư tưởng chính thống (orthodox thinkers). Các nhà tư tưởng theo Averroes đã tin rằng không thể dùng các lời giảng dạy của Aristotle. Nhà triết học Albertus Magnus và các học giả khác đã cố gắng phản bác các lý luận của trường phái Averroes nhưng họ đều thất bại. Cuối cùng, Thomas Aquinas đã thành công.

Thomas Aquinas đã tìm cách hòa hợp nguyên tắc tinh thần (the human spiritual principal) của Thánh Augustine với kiến thức do giác quan mang lại của trường phái Averroes, ông đã nhấn mạnh rằng các sự thật của niềm tin (faith) và của các kinh nghiệm do giác

quan (sense experience) như Aristotle đã từng trình bày, thì thích hợp với nhau và bổ túc cho nhau. Ông Aquinas quan niệm rằng sự bí ẩn về nhập thể (incarnation) chỉ có thể hiểu biết qua mặc khải (revelation) trong khi kiến thức về các sự vật (material things) có thể đạt được qua kinh nghiệm, còn về sự hiện hữu của Thượng Đế (God) thì phải do cả hai.

Ông Aquinas cho rằng mọi kiến thức bắt nguồn từ cảm nhận nhưng các yếu tố cảm nhận có thể là không nói ra được (intelligible) mà phải do hành động của tri thức, sự việc này dẫn tới các thực thể không vật chất (immaterial realities) như linh hồn của con người (human soul), các thiên thần (angels) và Thượng Đế (God). Để thấu hiểu được các sự thực cao siêu mà tôn giáo quan tâm tới, cần phải có sự mặc khải (revelation).

Thomas Aquinas đã xác định vị trí của ông qua tác phẩm *De Unitate Intellectus Contra Averroistas* (1270), được dịch là *The Trinity and the Unicity of the Intellect* (Chúa Ba Ngôi và tính đồng nhất của tri năng). Công trình này đã phản bác lại các kẻ chống đối về tư tưởng và đây là những người bị Nhà Thờ Cơ Đốc La Mã lên án.

Vào năm 1272, Thomas Aquinas rời thành phố Paris để tới thành phố Naples, tại nơi đây ông đã tổ chức một trường học mới thuộc dòng tu Dominican. Vào tháng 3 năm 1274, trong khi đi tham dự Công Đồng Lyon (the Council of Lyon) là nơi tổ chức do lệnh của Giáo Hoàng Gregory 10, Thomas Aquinas bị đau ốm. Ông qua đời vào ngày 7 tháng 3 năm 1274 tại tu viện Cistercian của thành phố Fossanova.

Thomas Aquinas được “phong thánh” bởi Giáo Hoàng John 12 vào năm 1323 và được công nhận là vị “Tiền Sĩ của Nhà Thờ Cơ Đốc” (Doctor of the Church) bởi Giáo Hoàng Pius V vào năm 1567.

#### **IV/ Các thành quả và ảnh hưởng của Thánh Thomas Aquinas.**

Thánh Thomas Aquinas là nhà thần học và triết học đã thành công hơn rất nhiều nhà tư tưởng khác, ông đã xếp đặt kiến thức của thời đại của ông để phục vụ cho đức tin của ông. Ông đã cố gắng làm hòa hợp đức tin với trí thức, đã tạo nên sự tổng hợp triết học bằng cách dùng các tác phẩm và các lời giảng dạy của Aristotle và các nhà hiền triết khác, gồm có Thánh Augustine và các học giả của Nhà Thờ Cơ Đốc (the Catholic Church), của nhiều học giả Hồi Giáo kể cả Averroes, Avicenna, của các nhà tư tưởng Do Thái như Maimonides và Solomon ben Yehuda ibn Gabirol cũng như của các nhà triết học đi trước thuộc trường phái kinh viện. Thánh Thomas Aquinas đã làm tổng hợp các tư tưởng triết học để cho thích hợp với Thánh Kinh và các giáo điều của đạo Cơ Đốc La Mã (Roman Catholic).

Thánh Thomas Aquinas đã làm việc liên tục trong 30 năm trường với tư cách là tu sĩ Dominican (Đa Minh), ông đã viết ra các loại sách: khảo sát về thần học, các tác phẩm triết học tổng quát, bình luận về nhiều sách trong Thánh Kinh, bình luận về các tác phẩm của Aristotle.

Vào thời đại của Thánh Thomas Aquinas, nền triết học Thiên Chúa Giáo đã dạy mọi người rằng con người gồm có hai phần, đó là một linh hồn duy lý (a rational soul) và một thể xác vật chất không có sức mạnh (a powerless, material body). Quan niệm này bắt nguồn từ nhà triết học Plato người Hy Lạp, và còn được lưu truyền cho tới thời Trung Cổ nhờ các bài viết của Thánh Augustine.

Thánh Thomas Aquinas đi theo một đường lối khác, đó là dùng các tư tưởng của nhà triết học Aristotle theo đó, con người là một kết hợp của linh hồn và thể xác (body and soul). Ngoài ra, các người dân theo Thiên Chúa Giáo vào thời Trung Cổ còn tin tưởng rằng sau khi con người chết đi, linh hồn không chết và thân thể sau này có thể được sống lại. Nếu một thân thể là vật chất và không hoàn hảo, thì thân thể này không thể sống lại nhưng nếu thì thân thể đó có một linh hồn thì sự phục sinh (resurrection) sẽ được dễ dàng hơn.

Thánh Thomas Aquinas đã coi trọng thân thể hơn là các triết gia của thời đại trước, như vậy các nhận biết của giác quan đã được chấp nhận để cứu xét các vấn đề, nhận định này thích hợp với thời đại mới bởi vì vào thời kỳ đó, kiến thức của con người được căn cứ vào các nhận biết của giác quan. Như vậy Thánh Thomas Aquinas đã kết hợp linh hồn và thể xác, kiến thức của con người với sự mạc khải Thiên Chúa và từ nay, niềm tin và lý trí không còn bị coi là hai sức đối lập mà đã được phân biệt rõ ràng: niềm tin từ sự mạc khải và niềm tin liên quan tới

các sự thật thần linh (divine truths), còn lý trí (reason) liên hệ tới các kinh nghiệm của con người (human experience) và sự chứng minh (demonstration).

Theo Thánh Thomas Aquinas, niềm tin và lý trí không phải là tách rời nhau: lý trí yểm trợ cho niềm tin và sự mặc khải và Thánh Aquinas đã nói rằng: *“không có thứ nào tồn tại trong tri thức trừ khi đầu tiên đã được tồn tại trong các giác quan”* (nothing exists in the intellect unless first in the senses). Sau đó, sự liên hệ giữa niềm tin (faith) và lý trí (reason) đã được Thánh Aquinas trình bày trong thái độ đối với sự hiện hữu của Thượng Đế (the existence of God).

Trong cuốn sách “Tóm Tắt Khảo Sát về Thần Học” (Summa Theologica), Thánh Thomas Aquinas đã chứng minh 5 lần rằng Thượng Đế thì có thật (God’s existence). Cả 5 chứng minh này đều bắt đầu bằng tác dụng của Thượng Đế đối với thế giới cảm nhận (the sensible world) mà chúng ta có thể nhận biết. Chứng minh đầu tiên bắt đầu bằng quan niệm rằng mọi thứ trên thế gian đều bị tác dụng bởi một thứ khác, đây là một chuỗi luật nhân quả (cause and effect) và Thượng Đế phải là nguyên do (the cause) của tất cả các biến chuyển.

Thánh Thomas Aquinas đã đưa mọi người từ thế giới của các giác quan tới thế giới của Thượng Đế (the world of God). Ông cũng đặt nặng lý trí bởi vì chúng ta dùng lý trí để xét đoán (judgement) rồi đưa tới các hành động tốt hơn hay là xấu hơn. Lý trí đã cho chúng ta khả năng xét đoán và như

vậy, chúng ta được chọn lựa để hành động, được tự do để tránh làm các việc ác, nhưng Thánh Aquinas còn nói rằng chúng ta còn cần tới các hồng ân (grace) của Thượng Đế. Vài đức tính có thể thực hiện do cách chọn lựa đơn giản căn cứ vào đạo đức, chẳng hạn như sự thận trọng (prudence), còn niềm tin (faith), hy vọng (hope) và lòng từ thiện là do từ hồng ân của Thượng Đế. Như vậy theo Thánh Aquinas, con người khi sinh sống, cần phải phối hợp cả các đức tính do bản năng (human qualities) với các đức tính thần linh (divine qualities).

Thánh Thomas Aquinas cũng khuyến khích các học giả khác làm các công việc bổ túc cho ông, chẳng hạn như ông nhờ người bạn cùng tu là ông William of Moerbeke chuyển dịch các tác phẩm của Aristotle từ nguyên bản bằng tiếng Hy Lạp sang tiếng La Tinh, là ngôn ngữ của nhà thờ Cơ Đốc, nhờ vậy các cuốn sách dịch này đã được nhiều học giả thời Trung Cổ xử dụng dễ dàng.

Thánh Thomas Aquinas là một tác giả rất phong phú bởi vì ông đã viết ra vào khoảng 80 tác phẩm. Hai tác phẩm quan trọng nhất của ông là cuốn Summa Contra Gentiles (1261-64) (On the Truth of the Catholic Faith = Về sự Thực của Niềm Tin Cơ Đốc), đây là cuốn sách để khuyến dụ các nhà trí thức Hồi Giáo về sự Thật của Thiên Chúa Giáo.

Tác phẩm thứ hai có tên là Summa Theologica (Summary Treatise of the Theology, 1265-73 = Tóm Tắt Khảo Sát về Thần Học), bộ sách này gồm 3



cuốn: Về Thượng Đế (on God), Đời Sống Đạo Đức của Con Người (the moral life of man) và Chúa Kitô (Christ), cuốn thứ ba này chưa được viết xong. Bộ sách Summa Theologica đã được xuất bản nhiều lần bằng tiếng La Tinh và bằng các ngôn ngữ địa phương.

Các thành quả của Thánh Thomas Aquinas thì rất to lớn, các công trình của ông là một trong vài đỉnh cao của Lịch Sử Triết Học. Sau Thánh Thomas Aquinas, các nhà triết học phương Tây thường đã đi theo nền triết học Thomism của ông, nhất là vào cuối thế kỷ 19. Trong Thông Điệp Aeterni Patris (Of the Eternal Father, 1879 = Về Chúa Cha Vĩnh Cửu), Đức Giáo Hoàng Leo 13 đã khuyên mọi người rằng nền triết học của Thánh Thomas Aquinas phải là căn bản giáo huấn trong tất cả các trường học Cơ Đốc La Mã (in all Roman Catholic schools).

Các tác phẩm của Thánh Thomas Aquinas rất phong phú trong khi đó sự mới lạ của các tư tưởng của ông cũng rất đáng kể. Thánh Aquinas đã mang lại sự thay đổi trong tư tưởng Thiên Chúa Giáo, làm biến đổi quan điểm của nhân loại, làm thay đổi sự liên hệ giữa tinh thần với thế giới, thể xác và linh hồn, niềm tin và lý trí.

Bằng cách dùng các tư tưởng của Aristotle, Thánh Thomas Aquinas đã hợp thức hóa thứ tư tưởng cổ điển khiến cho các học giả đương thời phải chấp nhận, đồng thời ông nuôi dưỡng nền học vấn và văn chương cổ điển mà nếu không, hai thứ này có thể bị thất lạc.

Thánh Thomas Aquinas đã đánh giá cao lý trí (reason) khiến cho ảnh hưởng của ông đã tồn tại được lâu dài. Vài học giả cho rằng ông Aquinas là người đi trước Thời Đại Khai Sáng của nước Pháp (the French Enlightenment), Thời Đại Lý Trí (the Age of Reason) của thế kỷ 18, và trước cả Thời Đại Phục Hưng (the Renaissance). Thời đại sau này căn cứ vào chủ nghĩa nhân bản (humanism) với sự chú trọng vào các kinh nghiệm của con người, vào sự hiển nhiên về khoa học đối với các giác quan (the senses) và vào sự nhận thức về mỹ thuật của cơ thể con người. Sự phối hợp các nhận thức của con người với tư tưởng thần học, với nền học vấn cổ điển, đã được diễn tả rõ ràng trong các sách của Thánh Thomas Aquinas, nhờ vậy Thời Kỳ Phục Hưng và thế giới hiện đại sau này đã phát triển bằng các bước tiến quan trọng.

Vào năm 1950, trong Thông Điệp Humani Generis (Of the Human Race = Về Loài Người), Đức Giáo Hoàng Pius 12 xác nhận rằng nền triết lý Thomism là đường lối hướng dẫn chắc chắn nhất để đi tới các giáo điều của đạo Thiên Chúa La Mã.

Ngày nay, nền triết học của Thánh Thomas Aquinas vẫn còn là trường phái dẫn đầu trong các tư tưởng hiện đại. Trong số các nhà tư tưởng theo đường lối của Thánh Thomas Aquinas có hai nhà triết học người Pháp là các ông Jacques Maritain và Etienne Gilson./.

**Phạm Văn Tuấn.**  
(Virginia)

# SĨ PHU VIỆT NAM ĐỜI XƯA VÀ NAY

## Hải Bằng.HDB

**Người nào chỉ biết khóc thối hoặc cười thối, không phải là trí thức.**

(LS Nguyễn Mạnh Tường)

Vai trò Sĩ phu Việt đời trước thật là cao quý và quan trọng, vì họ là tinh hoa của xã hội, là người hướng đạo tiên phong của xã hội, làm gương sáng trong nhiệm vụ gìn giữ, bảo vệ sơn hà, xã tắc theo đúng tinh thần Nho Giáo:

*Tận trung báo quốc (lấy cái chết để báo đáp đất nước)*

*Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách (đất nước hưng vong, kẻ tầm thường cũng phải có trách nhiệm)*

Vai trò sĩ phu Việt đời nay cũng vẫn mang những truyền thống cao quý đó, nhưng một số những *cơ chế quản lý xã hội bất bình thường* đã làm vai trò lãnh đạo của kẻ sĩ Việt bị mất phẩm chất.

Lê Quý Đôn (1726-1784) viết: *có năm đại họa mất nước, tan gia đình là:*

1. Trẻ không kính già
2. Trò không trọng thầy
3. Bình kiêu, tướng thoái
4. Tham những tràn lan
5. Sĩ phu ngoảnh mặt

**Quan niệm về Kẻ Sĩ như thế nào?**

**Sĩ là gì?** -Kẻ Sĩ là người xuất thân từ khoa bảng. Đó là lớp người được đào tạo để trị nước, an dân. Học là cơ sở để trở thành Kẻ Sĩ. Kẻ Sĩ có đầy đủ những đức tính Nhân, Trí, Dũng. Mục tiêu phục vụ của Kẻ Sĩ là Chân-Thiện-

Mỹ mà thực tiễn là Giúp Đòi, làm cho cuộc sống của người dân trong sạch, có đạo đức, và tươi đẹp.

*Kẻ Sĩ là hiện thân của người Quân Tử mà Khổng Tử đã viết: “Có thể đem vận mệnh quốc gia mà giao phó cho họ. Dầu có gặp nguy hiểm đến tính mạng thì họ cũng không dao động.”*

Trong thi văn, cụ Nguyễn Công Trứ (1778-1858) là một Nhà Nho đã đề cao vai trò của Kẻ Sĩ rõ nét nhất. Ông viết:

Tước hữu ngũ, Sĩ cư kỳ liệt

Dân hữu tứ, Sĩ vi chi tiên

Có giang san thì Sĩ đã có tên

Từ Chu, Hán, vốn Sĩ này là quý

Suốt cuộc đời của Nguyễn Công Trứ là gương sáng của Kẻ Sĩ: tận tụy phục vụ cho lợi ích của nhân quần, xã hội với tinh thần công, minh, chính, trực.

Chính từ quan niệm rất cao đẹp về Kẻ Sĩ kể trên mà từ trước đến nay đất nước Việt ta vẫn luôn luôn sản sinh những con người đã sống đúng với tinh thần của Kẻ Sĩ.

*Sở học của Kẻ Sĩ ngày trước bao gồm đủ cả thiên văn, địa lý, dịch lý, tướng số, văn học, lý luận, số học, và đạo đức chính trị dựa vào học thuyết của Khổng Mạnh mà mẫu người của thời đại là Quân Tử.*

**Quân tử là gì?** Không có một từ ngữ nào của Tây Phương dịch đúng ý nghĩa từ quân tử.

Những từ như true *gentleman*, *superior man*, hay *man-at-his best*, chỉ diễn đạt được một phần hình ảnh của người quân tử.

Khổng Tử, khi mô tả về người quân tử, đã đưa ra nhiều dẫn dụ về phẩm

chất tương phản cụ thể giữa *tiểu nhân* và *quân tử* như:

Quân tử hoà nhi bất đồng.

Tiểu nhân đồng nhi bất hòa.

(Quân tử hòa mà không đồng; kẻ tiểu nhân đồng mà không hòa).

Quân tử khoan hòa mà không kiêu căng.

Kẻ tiểu nhân kiêu căng mà chẳng khoan hòa.

Quân tử chi giao đạm nhược như thủy.

Tiểu nhân chi giao đầm như mật.

(Lòng người quân tử giao thiệp trong như nước) [ai cũng thấy được]

Lòng kẻ tiểu nhân giao thiệp kín đặc như mật).

Nhưng không phải Kẻ Sĩ nào học sách thánh hiền đề trở thành người quân tử cả. Có nhiều kẻ Sĩ giả nhân, giả nghĩa, đời gọi là *ngụy quân tử*.

Nước ta trong suốt thời gian lập quốc từ thời Nhà Đinh (968-1009), Lê, Lý, Trần Lê, đến thời Nhà Nguyễn (1802-1955), tinh thần Nho Giáo, Phật Giáo, đã là nòng cốt để tạo nên những bậc Sĩ anh hùng, hào kiệt tên tuổi còn để lại đến ngày nay như Ngô Quyền, Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn (Hưng Đạo Vương), Trần Quang Khải, Lê Văn Hưu, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Ngô Sĩ Liên, Nguyễn Bình Khiêm, Đào Duy Từ, Lê Quý Đôn, Ngô Thì Sĩ, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Du, Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát, Nguyễn Trường Tộ, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Phan Bội Châu, Nguyễn Hải Thần, ...

Điểm đặc thù trong quá trình tranh đấu của nước ta chống ngoại xâm đặc biệt chống Trung Quốc xâm lược, hầu hết các chiến sĩ đều là những thi sĩ.

Cổ thi sĩ Trần Quốc Thái (CA) viết trong Lời Mở trong thi phẩm *Bài Thơ Trên Cát* của ông:

Tự phân tích bản thân tôi, tôi khám phá ra một điều rất kỳ thú: cái hồn thi nhân tạo ra cái thần chiến sĩ ... Hầu hết các đại thi hào của dân tộc ta, điển hình là hai thời vàng son – Lý và Trần – đều là những chiến sĩ anh hùng kiêm thi sĩ. Thừa hưởng di thống của tiền nhân, hấp thụ khí thiêng của sông núi, con cháu đời này sang đời khác đều là chiến sĩ kiêm thi sĩ.

Thi sĩ Trần Quốc Thái đã ra người thiên cổ, nhưng những lời thơ khảng khái của ông còn đây trong bài “Bức Thư Không Gửi”:

Cha ơi,

Con sẽ về dựng cờ cho lá cây rừng mở hội  
Chặt xích xiềng cho toàn dân vùng lên  
hỏi tội

Loài Cộng nô quên gốc cội Tiên Rồng

Trước tham vọng xâm lăng của Nhà  
Tống, Trung Quốc, Thi sĩ Chiến Sĩ Lý  
Thường Kiệt viết lên bốn câu thơ bất hủ:

Nam quốc sơn hà Nam Đế cư

(*Đất nước Nam ta Nam Đế ngự*)

Tiết nhiên định mệnh tại Thiên Thu

(*Tuyệt nhiên số đã định nơi Trời*)

Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm?

(*Có sao nghịch tặc qua xâm phạm?*)

Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư

(*Nhất định ném mùi thất bại thôi*)

Trong cuộc kháng chiến chống quân nhà Nguyên (Mông Cổ), Kẻ Sĩ Trần Bình Trọng khảng khái trả lời Thoát Hoan: “Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm Vương đất Bắc.”

### **Kẻ Sĩ Cận Đại**

Trong giai đoạn đất nước lâm nguy sắp sửa rời vào tay thực dân Pháp, nhiều sĩ

phu đã vùng lên kháng Pháp như Nguyễn Công Trứ, Trương Định, Thiên Hộ Vương, Đoàn Hữu Trưng, Thủ Khoa Huân, Đặng Như Mai, Tôn Thất Thuyết, Vua Hàm Nghi, Hoàng Hoa Thám, Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật, Phan Bội Châu, Vua Duy Tân, Nguyễn Thái Học, Nguyễn Thị Giang, Lý Đông A, Nguyễn Hải Thần, ...

Họ là những Kẻ Sĩ mạnh dạn đứng lên xướng nghĩa hay ứng nghĩa, lãnh đạo những phong trào chống thực dân Pháp, tiếp nối ngọn lửa đấu tranh của dân tộc Việt từ ngàn xưa cho đến khi giành được độc lập, tự chủ mới thôi.

Nhóm lãnh đạo của Đảng Cộng Sản như Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Lê Đức Thọ, Phạm văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, v.v. có thể coi là Kẻ Sĩ không?

Câu trả lời là “Không” bởi vì nhóm CS này đã mắc vào một phẩm tính đại kị của Kẻ Sĩ là “lừa dối” hay “trí trá” có nghĩa là họ chủ trương sử dụng mọi phương tiện dù có đê hèn hay dã man đến đâu để họ đạt được mục đích. Đó đó là phương châm hành động mà họ đã dạy cho tất cả các đảng viên: “Mục đích biện minh phương tiện”.

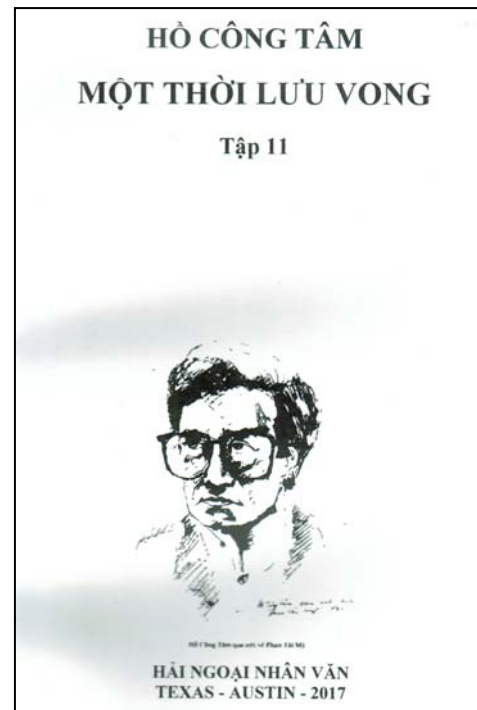
Tóm gọn, những chính sách của Đảng CSVN đưa ra đều đã và đang thảm bại và càng ngày càng đưa đất nước đến chỗ tan rã về mọi mặt.

Đảng CS Trung Quốc và đất nước TQ cũng thế: đang đứng trước một sự tan rã không thể tránh được khiến lãnh tụ Tập Cận Bình đã lập đi lập lại câu hỏi: “Tôi còn biết làm gì bây giờ?” trong bài nói chuyện nội bộ mới đây được lọt ra ngoài đảng trên *Tạp Chí Tiền Tiêu* ở Hồng Kông, số ra Tháng 4/2013. Trong

## GỎI CỔ NHÂN

*Cứ lẳng lẳng đi chẳng một lời  
Để buồn và nhớ mãi không vơi  
Câu thơ trang nhã khi trao đổi  
Giọng nói thanh tao lúc gọi mời  
Nâng tách trà thơm mơ cặp bến  
Nhấp ly rượu đắng mộng ra khơi  
Người ơi kỷ niệm còn sao xuyên  
Day dứt trong tâm đến trọn đời  
December 1<sup>st</sup> 2016*

**Hồ Công Tâm**



Tập đã nêu ra những hiện tượng (Đổi Mới) của Khrushchev, Gorbachev (Nga) và khuyến khích thượng tôn pháp luật ở TQ hiện nay. Những sự kiện này có phải là những chỉ dấu cho thấy rằng CSTQ sẽ phải có sự thay đổi lớn để tránh mô sự thay đổi như ở Tunisia, Lybia, và Syria hiện nay?

### **Kẻ Sĩ Thời Nay**

*Kẻ Sĩ Việt khoa bảng thời nay nhiều lắm nhưng bị phân hoá khiến cho một số không ít đã đứng bên ngoài dòng chính của thời cuộc.*

Mặt khác, một số vẫn còn mang nặng tính cục bộ, địa phương, bè phái, và những tư tưởng lỗi thời khiến cho những nỗ lực đất tranh cho quê hương sớm thoát khỏi ách Cộng Sản bị trì trệ. Từ đó, cộng đồng Việt ở hải ngoại chưa có một tiếng nói thống nhất, chưa có lãnh tụ.

Một lý do khác nữa là quá trình xây dựng cộng đồng Việt còn quá non trẻ. Có lẽ chúng ta còn phải chờ cho lớp trẻ, lớp thế hệ thứ ba hay thứ tư đứng ra lãnh đạo mới đủ điều kiện (kiến thức, địa vị, và tài chính) để có thể có sức mạnh đáng kể.

Tuy nhiên, trước sự lãnh đạo hèn kém và tàn bạo của các Đảng Cộng Sản, nhiều Kẻ Sĩ của thời đại ở trong nước đã can đảm đứng lên lên tiếng chống chế độ kể từ những ngày Đảng CSVN mới tiếp thu Miền Bắc, 1954.

Nhóm nhân vật rất đông đứng lên chống chế độ rất sớm là *Kỹ Sư Hồ Đắc Liên (con của ông Hồ Đắc Điềm), Học Giả Đào Duy Anh, Luật Sư Nguyễn Mạnh Tường, Triết Gia Trần Đức Thảo, Nhà Văn, Nhà Báo Phan Khôi,*

*Nhà Thơ Trần Dần, Nhà thơ Phùng Quán, nhà văn Bùi Quang Đoài, nhà văn Minh Hoàng (Vũ Tuyên Hoàng), nhà văn Phùng Cung (viết "Con Ngựa Già của Chúa Trịnh"), nhà giáo Trần Lê Văn (viết "Bức Thư Gửi Người Bạ Cũ"), kịch tác gia Hoàng Tích Linh (em nhà văn Hoàng Tích Chu, viết vở: "Xem Mặt Vợ"), nhà soạn ca khúc kiêm họa sĩ Văn Cao (viết bài "Đàn Chim Việt", "Tiến Quân Ca", "Không Quân Việt Nam", "Hải Quân VN"), nhà nghị luận Trần Duy (viết bài: "Những Người Khổng Lồ"), kịch tác gia kiêm trước tác gia Hoàng Cầm (viết: kịch thơ "Viễn Khách", sách dịch "Một Nghìn Đêm Lễ"), nhà văn kiêm nhà thơ Hữu Loan (viết: "Màu Tím Hoa Sim (thơ)", "Cũng Những Thần Nịnh Hót", "Lộn Sông", họa sĩ Sĩ Ngọc (Hà Nội, viết bài "Làm Cho Hoa Nở Bốn Mùa" nhằm đả kích Trường Chinh), nhà soạn giả kiêm đạo diễn Chu Ngọc (Vĩnh Yên, viết "Chúng Ta Gắng Nuôi Con" nhằm chế diễu cái thói xấu đương thời.); Kịch tác gia kiêm nghệ sĩ Như Mai (Hà Nội, viết "Tiếng Trống Hạ Hối" và "Thi Sĩ Máy" chế riễu chính sách chỉ huy văn học của Đảng CS.); nhà biên soạn từ điển Đào Duy Anh (Thanh Hoá, viết bài "Muốn Phát Triển Học Thuật" nhằm chỉ trích chủ nghĩa giáo điều và tôn sùng lãnh tụ và đề cao tự do sáng tác.); nhà triết học Trần Đức Thảo (Hà Nội, viết bài "Nội Dung Xã Hội và Hình Thức Tự Do" phê phán chính sách Cải cách Ruộng Đất" và đề quyết rằng bịnh giáo điều, quan liêu, bè phái, và sung bái cá nhân là căn nguyên làm xã hội trì trệ." Luật sư Nguyễn Mạnh Tường (Hà Nội, viết bài*

*“Những Sai Lầm Trong Chính Sách Cải Cách Ruộng Đất (CCRĐ)”* mạnh dạn lên án chính sách CCRĐ của Mao Trạch Đông là đã man và ông nêu câu: “Người nào chỉ biết khóc thôi, hoặc cười thôi, không phải là trí thức” và “Kẻ thù số một của trí thức là bọn chụp mũ.”) [xem *Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc, Mặt Trận Bảo Vệ Tự Văn Hóa, Nhà In Lion Press, 3018 S Akron CT, Denver, CO 80231*]

### **Cuộc Đấu Tranh của Trí Thức trong Nước Hiện Nay**

Tiếp nối truyền thống đấu tranh của các nhà trí thức thời 1954 ở miền Bắc, hiện nay, sau 1975, trí thức ở VN đã khởi sự đấu tranh chống ách CS càng ngày càng mạnh và càng ngày càng đông mặc dầu nhà nước CS đã sử dụng công an và côn đồ đàn áp và bỏ tù rất dã man.

Không kể “nhóm kháng chiến cũ”, một số các nhà đấu tranh thuộc đủ thành phần xã hội (nhà thơ, nhạc sĩ, luật sư, nhà văn, nghệ sĩ, v.v):

*Trần Huỳnh Duy Thức, Đoàn Huy Chương, Nguyễn Phương Uyên, Nguyễn Hoàng Quốc Hùng, Đỗ Thị Minh Hạnh, Đinh Nhật Uy, Đinh Nguyên Kha, Phan Ngọc Tuấn, Võ Minh Trí, Nguyễn Ngọc Cương, Lê Thăng Long, Lê Công Định, Tạ Phong Tần, Phan Thanh Hải, Nguyễn Hữu Cầu, Vũ Đình Thụy, Phan Văn Bàn, Bùi Thúc Nhu, Nguyễn Đình Văn Long, Trần Tư, Lê Văn Tính, Bùi Đăng Thủy, Nguyễn Tuấn Nam, Đoàn Văn Diên, Đoàn Hữu Chương, Phạm Minh Hoàng, Trần Nam Phương, Dương Văn Sỹ,*

*Việt Khang, Trần Vũ Anh Bình, v.v. cộng thêm vụ tù nổi dậy ở Xuân Lộc (30/6/130).*

### **Cuộc Đấu Tranh Giữa Chính và Tà Bao Giờ Kết Thúc?**

Chủ thuyết Cộng sản hình thành từ giấc mơ của Karl Marx và được thực hành bởi Lenin.

Trước những bức xúc của thời đại về nô lệ, bóc lột, và bất công, ... Marx biện thuyết quy cho chế độ tư bản và quyền tư hữu như là thủ phạm và ông đưa ra chủ nghĩa vô sản với quyền làm chủ tập thể và khẩu hiệu “làm theo khả năng, hưởng theo nhu cầu” như là chủ nghĩa tiến bộ nhất của nhân loại. Và ông hô hào: “Vô sản! Đoàn kết lại!”. Chủ thuyết đó đã đáp đúng ước mơ nên đã được đông đảo các tầng lớp xã hội say mê hưởng ứng và tưởng như thiên đường CS sẽ là một hiện thực và họ đã sẵn lòng tôn thờ các lãnh tụ CS và nhắm mắt tin tưởng vào những giáo điều của các lãnh tụ.

Liên Xô và các nước Đông Âu là những nước đã sớm ra khỏi giấc mơ này vào thập niên 1990.

Nay chế độ CS chỉ còn tồn tại tại Trung Quốc, Việt Nam, Cu Ba, và Bắc Hàn vì các nước này còn cố chấp tin vào những giáo điều nghịch lý lẽ và dựa vào đó để bảo vệ lợi ích và sự tồn tại của Đảng.

*Nhưng chế độ CS đang thực sự giãy chết vì sức ép của mặt trận kinh tế (mất thị trường), tiền tệ (mất giá), chính trị (chống chế độ) và ngoại giao (mất đồng minh).*

\*

# Nhớ Sài Gòn quay quắt lạ!

## BÁ NGUYỄN

Những ngày Tết tôi nhớ Sài Gòn quay quắt lạ!

Nhớ những ngày phụ Má gói bánh tét, làm mứt gừng nóng cả bàn tay. Nhớ những ngày phụ vợ gọt vỏ từng trái quất. Nhớ ngắt bỏ từng chiếc lá cây mai trước ngõ hai tuần trước ngày mừng một đê mai ra hoa vào đúng ngày Tết. Nhớ những đêm đi chợ hoa Nguyễn Huệ. Nhớ chợ Tết Bến Thành sáng trưng đèn đuốc với gian hàng kem đánh răng ông chà-và đen Hynos và trăm gian hàng bánh mứt hoa quả đủ thứ đủ loại tây ta tàu nhật ấn và cả ả rập nữa. Nhớ con đường Trần Bình Trọng với mười hàng bánh mứt mỗi dịp Tết về đủ phục vụ dân chúng tong vùng. Nhớ cả nhà chen chúc nhau trên một xe xích lô máy đi xem Đại Nhạc Hội đầu năm mà Ba tôi đã cố chu toàn dù kính tế năm trước đó không mấy khả quan.

Nhớ những sáng 30 Tết đạp xe lên làng trồng mai trên đường đi Thủ Đức. Anh chủ vườn trẻ đã chọn sẵn một cây hay nhánh mai đẹp nhất. Gật đầu đồng ý, anh cura và phụ tôi cột vào ba-ga sau xe. Lưng áo đầm mồ hôi nhưng lòng tôi đã Tết.

Có năm bận việc đến trễ gần 12 giờ trưa, anh bảo tưởng tôi đã đi (những năm lúc đó, câu mọi người chúc nhau

ngày Tết: "Thương Lộ Bình An", "Tết năm sau không còn thấy nhau nữa", "Sớm nhận được giấy gọi phỏng vấn", v.v.) và không đến nữa nên đã bán cho người khác. Anh dẫn tôi đi một vòng quanh vườn. Cuối cùng anh bảo:"em chỉ còn cây mai lớn nhất này. Các nhánh ngang lớn em đã cắt bán hết rồi. Còn nhánh giữa, nếu anh chịu, em cắt phần ngọn cho anh." Cây mai cao sừng sững. Đầu ngọn còn cao hơn các cây cau kê bên. Tôi vát và đạp xe chở cây mai về nhà. Gắng không để cây mai nặng kéo ngã chiếc xe đạp cuộc trong suốt đoạn đường trên mười cây số. Đã cắt bỏ một khúc phần gốc, cây mai vẫn còn cao hơn tường phòng khách với trần cao gần 4m. Cây chiếm trọn chiều ngang của bức tường chính. Hoa mai nở rực nhuộm vàng căn phòng khách những ngày Tết cuối cùng của chúng tôi tại Sài Gòn.

Nhớ những sáng mừng Một trời tự nhiên chớm lạnh và yên tĩnh. Im ắng. Nhẹ nhõm và man mát. Chậm rãi. Thu thả. Những buổi sáng trong lành và đẹp nhất ở Sài Gòn. Nhớ những mừng Ba Tết Thầy. Tôi đã chúc Tết thầy Sum, cô Đoan Trang, thầy Mạch Tứ Hải, thầy Nguyễn Bá Kim, thầy Hậu, cô Thiên Hương v.v. trong khu cư xá Thầy Cô Petrus Ký đường Trần Bình Trọng ngay phía sau trường. Chúc Tết cô Phụng và thầy Nguyễn Thanh Liêm ở nhà Thầy

Cô trong khuôn viên trường bên đường Nguyễn Hoàng. Đến nhà thầy Lê trọng Phòng trong khu cư xá Chí Hòa (?), thầy Lê Thanh Liêm ở chung cư Nguyễn Kim, thầy Vũ Đình Lưu cư xá Lữ Gia, thầy Lê Đại Đường đường Phan Đình Phùng và bao nhiêu Thầy Cô khác để chúc Thầy Cô sức khỏe dồi dào mới mong trị được những "nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò" này.

Nhớ mừng Năm tung hoành khắp Sài Gòn chúc Tết bạn bè ngày càng đông đúc của tôi: từ Petrus Ký, đến tòa soạn báo Thiếu Nhi, Đại Học Khoa Học Toán, Giáo Dục Toán Vạn Hạnh, Trung Tâm Sinh Ngữ ĐH Sư Phạm, Dự Bị Đại Học, và cuối cùng XN 611. Gần nhất Tín (B5), Huỳnh Hữu Chí, Trần Tam. Xa hơn một chút Nguyễn Thanh Hùng khu bán cây cảnh Nguyễn Trãi, Đức (Petrus Ký) và Tiến (Vạn Hạnh - GD Toán) ở bên xe Petrus Ký. Qua cầu chữ Y là nhà Việt Thảo và anh Ba Thêm (XN 611). Khúc Hiếu Hiệp đường Nguyễn Hoàng gần trường Petrus Ký để ngắm hoa anh đào Nhật gia đình bạn cắt đem từ Đà Lạt về mỗi dịp Tết. Điền ở Nguyễn Thiện Thuật. Căn, Quới, Lợi (XN 611), và chục đứa khác ở trong khu chung cư Nguyễn Thiện Thuật và Bàn Cờ. Thái Minh Đường (KH Toán) ở một hẻm đường Trần Quốc Toản. Võ Minh Phụng gần trường Chu văn An và sau này tận Thủ Thiêm. Anh Hy và Chị Vân ngay trong khuôn viên trường Dự Bị Đại Học. Lên khu cư xá Chí Hòa thăm Mai Việt Kinh Luân, Hoàng Xuân

## TA THẤY EM

*Ta thấy em về trong dáng hoa  
Ta mơ em đến ánh trăng ngà  
Có lần gặp em không điềm hẹn  
Có nghĩa là... hương thấp thoáng xa...*

## NƯỚC MẮT EM

*Nước mắt em lùa mây chìm ngọn sóng  
Ánh nắng tàn rớt hạt bụi hư không  
Môi em khô như mùa đông rạo lẹ  
Con đường tình dài mãi biệt  
ngàn thông...*

VA, Noel 2015  
tặng P.Th

**Bùi Thanh Tiên**

Thành, Lê Thái Quảng. Phạm Kim Ngoan hẻm đường Phan Đình Phùng đối diện trường Rạng Đông. Thế nào cũng gặp Đoàn Danh Hồng ở nhà Ngoan. Bùi Trọng Kim (tôi đã nghe giọng hát Khánh Ly qua những Ca Khúc Da Vàng lần đầu tiên ở nhà Kim năm lớp 8 (đệ Ngũ) và nhiều thứ lần đầu tiên trong đời tôi biết cũng tại/bởi/vì/do Kim) trên đường Trương Minh Giảng. Tiếp tục trên đường Trương Minh Giảng, qua cầu là nhà của Long Hương cả sân và nhà không dưới 30m chiều dài. Rẽ phải là nhà Nguyễn Ngọc Sơn. Nếu trong năm tôi quên một lần ghé thăm (dù Sơn đã đi



## XUÂN TRÊN ĐẤT KHÁCH

Lại một Xuân về trên đất khách  
Tết buồn, Tết nhớ, Tết tha hương!  
Ngày xanh như lá thu vàng rụng,  
Trở giấc đêm về mộng viễn phương.

Cổ quận vời xa nghìn vạn dặm,  
Vời trông đăm đăm góc quê nhà.  
Nhìn ra trắng xóa trời băng tuyết  
Rượu đổ tràn ly ta với ta!

Xôn xao tiếng gió đêm trừ tịch  
Lả ngọn đào xuân lay giấc Xuân.  
Lửa ấm sao nghe lòng buốt giá  
Giao thừa năm cũ vẫn băng khuâng...

Bao giờ trở lại quê xưa nhỉ?  
Chợt lắng tâm tư sầu gợi sầu  
Đất khách, quê người Xuân lữ thứ  
Se lòng trần trở giấc chiêm bao.

Rót riêng một chén mừng kim cổ  
Ta chúc tâm bồi một chén này!  
Em ở phương trời xa tít đó  
Mộng thăm thao thức cánh chim bay?

## HOÀNG SONG LIÊM

(Virginia)

du học từ 72) thế nào cũng nhận tiếng trách của Ba Má Sơn: con làm gì mà lâu quá không ghé thăm hai Bác. Tiếp đến là nhà Cô Chú Nhật Tiến (báo Thiếu Nhi) gần cổng xe lửa số 6. Qua Yên Đỗ bên

kia Hai Bà Trưng là nhà Uyển Diễm. Qua cầu Bông và trường Lê văn Duyệt nhà chị Huệ, Phi, và Ngọc Bích. Trở lại bến Bạch Đằng, tôi chúc Tết Oanh (Petrus Ký). Qua Cầu Hàng, đến khu Khánh Hội nhà Phạm Mẫn Trí. Tít mù tận cùng đường Tùng Thiện Vương, Xóm Chiếu nhà của bạn nhỏ con nhưng luôn ngồi bàn cuối cùng từ lớp 6 đến lớp 12 và sau này một Bác Sĩ Trường Khoa Bệnh viện Chợ Rẫy Nguyễn văn Bền. Còn bao nhiêu bạn ở Phú Lâm, Thủ Đức, Ngã Tư Bảy Hiền, Ngã Năm Chuồng Chó, Ngã Ba Chú Ía, v.v. đôi lần hứng chí đến chúc bạn vài câu mừng tuổi mới.

30 năm tôi sống và lớn lên ở Sài Gòn. Xa Sài Gòn đã hơn 30 năm. Đàm Hà Phú viết: "Sài Gòn là một mảnh đất lạ kỳ. Nó lạ kỳ đến nỗi người ta nhớ về nó khi đang ở trong lòng nó. Vậy đó". Hơn 30 năm qua tôi vẫn chưa quên Sài Gòn. Vẫn còn buột miệng: "Chiều nay lấy xe dạo một vòng Sài Gòn" như bao chiều tôi đã dạo Sài Gòn không có điểm đến. Chỉ muốn đi dưới những hàng cây làm vòm che mát. Để thấy những trái sao quay như bông vụ khắp trời. Để nghe tiếng me rơi dọc đường Pasteur. Chỉ để bớt nhớ và ghi thêm một chút mới của Sài Gòn. Nhớ Sài Gòn quay quắt lạ!

## BÁ NGUYỄN

(Virginia)



## Chiêm Bao

Phương em nắng sớm lung linh  
Muôn đời tình vẫn đẹp tình tri âm  
Trao ai, lời gió thì thầm  
Giật mình tình giấc tiếc thầm  
chiêm bao!  
Gieo vắn thả bến thanh tao  
Hỡi Người Đại Lão viết sao hết tình ...  
Nhân gian còn lắm điều linh !  
Nên Thơ viết chữ bất bình mang mang  
...

Vài dòng thả gió lang thang  
Chiêm Bao ngẩn ngùi !  
Bút Loang Mực Sầu ...  
Chị ơi, Đòi vẫn biển dâu  
Cùng chung Đại Nguyên Địa Cầu  
Bình An  
Chị giờ xa cách muôn vàn  
Nhớ Người! Đại Lão Trùng Quang!  
Nhớ Người !

Chiêm Bao tỉnh giấc ngậm ngùi  
Bâng khuâng quán tạm ! Ý Đòi Hư Vô  
...

**Tuệ Nga Tiểu Lão**  
(Seattle)

## Tình Xuân Với Huế

Ta đã về đây Huế, Huế ơi!  
Ngày đi xa xứ nghẹn bao lời  
Tịnh Tâm hồ cũ, sen đua nở  
Bảo Quốc chùa xưa, sứ lạng rơi  
Ngắm cảnh hoa tàn sầu mấy thuở  
Nhìn dòng nước chảy, nhớ bao thời  
Tình xuân ta để quên cùng Huế  
Lặng ngắm hoàng hôn một khoảng trời

## Kiều Anh

## Đi Giữa Đường Hoa

Đi giữa đường hoa, giữa gió ngàn  
Sầu lên chót vót tận không gian  
Hoa tàn mấy cánh rơi rơi tả  
Tình chết bao lần khiến dở dang  
Vẫn nhớ vô vàn ngày tháng cũ  
Còn thương vạn thuở ánh trăng vàng  
Chao ôi! Vạn nẻo đường ly biệt  
Mấy độ chia xa, mấy lỡ làng.

**Kiều Anh**  
(Minnesota)

# CHIẾC BÁNH CHƯNG NGÀY TẾT

## Ỡ Nguyên

Yến Linh vừa hoàn tất xong chiếc bánh chưng cuối cùng. Nàng đứng dậy, giang hai tay sang hai bên làm một động tác thể dục, vận qua vận lại và thờ ra một cách khoan khoái, những khớp xương trên thân thể kêu răng rắc nghe sao đã tai làm nàng cảm thấy thực thoải mái. Nàng rất hài lòng và cảm thấy vui vui trước những chiếc bánh chưng vuông vắn đầy đặn vừa gói xong. Vừa xếp bánh vào nồi nấu, Yến Linh vừa khe khẽ hát ...*"Xuân vừa về trên bãi cỏ non ..."*

Đã có đến gần 30 năm qua đi, kể từ ngày bà cụ mẹ chồng nàng qua đời. Năm nào cũng vậy hễ mỗi độ Tết đến, nhớ đến cụ, Yến Linh không thể bỏ qua được cỗ tục. Nàng thích làm công việc bận rộn này là để tưởng niệm đến người mẹ chồng hiền đức của nàng đồng thời muốn gìn giữ truyền thống này để không bị mai một.

Nhớ lại hồi mới đến định cư tại tiểu bang New Mexico, thành phố nàng ở chưa có nhiều người Việt định cư nên thức ăn Á Đông có vẻ hiếm hoi chứ đừng nói gì đến bánh chưng hay những món ăn thuần túy khác của người Việt Nam. Thế là Tết năm đó, hai mẹ con hăm hở mua sắm đầy đủ vật liệu để chuẩn bị cho việc thử thách đầu tiên gói bánh chưng trên đất Mỹ. Nào là gạo nếp, đậu xanh, thịt heo, lá chuối, giầy nylon v.v... nàng tìm mua đầy đủ. Sở dĩ nàng nói lần đầu tiên là vì từ khi về làm dâu với cụ đã qua 12, 13 năm, ngay từ hồi còn ở Việt Nam, nhưng cả hai mẹ con chưa từng gói bánh

chưng bao giờ. Toàn là đi mua về ăn. Nói cho đúng hồi nhỏ lúc ở ngoài Bắc, Yến Linh đã được xem người ta gói bánh chưng và đã từng ngồi canh nồi bánh chưng thâu đêm với mấy chị lớn tuổi nên chỉ biết có thể còn việc gói bánh nàng chưa từng thử bao giờ, hoàn toàn mù tịt, chịu thua.

Bấy giờ chân ướt chân ráo ở nơi xứ lạ quê người tìm đâu ra bánh chưng mà mua, họa chăng phải nhờ ai đó mua hộ



từ Cali đem về. Gia đình nhà nàng lúc đó khá đông người, cả thầy 8 người lớn bé, nếu phải đi mua bánh chưng để ăn ba ngày Tết chắc chắn cũng tốn kém, ngoài ra còn muốn biếu xén một số bạn bè để đáp lễ nên ý định gói bánh chưng cụ đề nghị rất hợp lý. Thấy hai mẹ con sửa soạn gói bánh, ông xã của nàng cũng hăm hở đóng cho một cái khuôn bằng gỗ hình vuông, bề ngang cỡ một gang tay chiều cao độ 3 cm để mọi chiếc bánh được gói đều đặn giống nhau. Trước ngày nấu bánh, Yến Linh phụ giúp mẹ chồng nàng rửa lá chuối, ngâm gạo nếp,

ngâm đậu xanh, ướp thịt heo. Cụ nói đừng mua thịt heo nạc quá bánh sẽ bị khô nên nàng phải kiểm mua loại thịt heo vai có nạc có mỡ. Cụ còn dặn phải cho thực nhiều tiêu sọ vào thịt để nhân bánh ngậy mùi. Cụ bình phẩm những ai gói bánh chưng mà pha phẩm xanh vào gạo sẽ làm mất thẩm mỹ của chiếc bánh cũng như làm mất vị thơm ngon tự nhiên của mùi lá.

Yến Linh học hỏi từ mẹ chồng rất nhanh cách thức gói bánh. Chẳng mấy chốc nàng đã tự gói lấy một cách thành thạo. Gói xong đậu vào đáy, nàng phụ cụ xếp bánh vào một thùng sắt tây, đặt lên ba viên gạch làm bếp nấu, kê ở hàng hiên sau nhà vì lúc đó chưa có bếp ga rời như bây giờ, mà nấu bánh bằng bếp ga trong nhà rất nguy hiểm, phải nấu liên tục tới 7, 8 tiếng đồng hồ, nước sôi sẽ tràn ra bếp, do đó ý kiến nấu bánh ngoài trời của cụ rất hay đúng ý với ông con trai. Chẳng biết cụ tích tụ cây khô và gỗ vụn từ hồi nào, nhưng năm nào cũng có đủ củi để hoàn tất việc nấu bánh.

Thời tiết ở New Mexico cũng giống như ở miền Đông Hoa Kỳ nên về mùa đông trời rất lạnh, nhất là những ngày có gió nổi lên lạnh cóng chân tay, vậy mà cụ mẹ chồng của Yến Linh cứ một mình mãi mê, kiên nhẫn canh chừng nồi bánh chưng không muốn nhờ đến con cháu. Khoác vào chiếc áo măng tô, khăn len bịt kín cổ, cụ chạy ra chạy vào để châm thêm nước vào nồi bánh đang sôi sùng sục hoặc cho thêm củi vào bếp để lửa luôn cháy đều. Thấy cụ hăng say làm những động tác này mà thương, mà mến phục. Do sự quan tâm và chịu khó của cụ nên mỗi năm nhà Yến Linh đều có bánh chưng xanh để bày biện trên bàn thờ tổ

tiên trong ba ngày Tết cũng như có quà Tết biếu mấy người thân quen. Con cháu lại có dịp ăn bánh chưng mệt nghỉ, nhất là đem rán lên ăn với dưa ghém hay thịt kho tàu ngon khỏi chê. Khen tới khen lui làm cụ cũng vui lây cùng con cháu.

Những lúc gần gũi với mẹ chồng của mình như thế, Yến Linh cảm thấy ấm áp trong tình thương yêu giữa mẹ chồng và nàng dâu là nàng. Những năm làm dâu gần gũi bên cụ, nàng cảm nhận được nơi cụ một tình thương chân thật của người mẹ dành cho đứa con gái chứ không phải con dâu. Cụ quả là một người mẹ chồng tuyệt vời. Đáp lại, nàng cũng thương mẹ chồng nàng khác nào mẹ ruột. Hàng ngày, mỗi buổi chiều đi làm về, thấy cụ lúi thủi trong bếp lo cơm nước cho con cháu Yến Linh thực ái ngại, trong lòng dâng lên một niềm kính mến và biết ơn vô bờ bến. Vào những dịp này, Yến Linh thường trao đổi với cụ những câu chuyện về thời sự, chuyện cộng đồng hay chuyện bên nhà do đó mà tình thân thiết giữa hai mẹ con càng khăng khít hơn. Cụ tiếng Anh không biết một chữ, có coi TV thì cũng như vẹt nghe sấm, do đó sự có mặt của con cháu mỗi độ chiều về hay những ngày cuối tuần làm cụ vui mừng trông thấy.

Ngày tháng qua mau, không ai có thể cưỡng lại được định luật của tạo hóa như người đời thường nói: "*Mẹ già như chuối chín cây, gió lay mẹ rụng con thời mở cõi...*" để rồi cụ bà Tổng Hới, mẹ chồng của Yến Linh đã vĩnh viễn ra đi. Cụ qui Phật vào ngày 29 tháng 3 năm 1987. Vẫn biết cuộc đời phải có sinh có tử, hợp tan là lẽ thường nhưng không hiểu sao đối với Yến Linh, hình ảnh người mẹ chồng thân quý của nàng vẫn luôn luôn tiềm ẩn trong trí nhớ của mình

dường như không bao giờ phai nhạt. Nhất là vào mỗi dịp cuối năm hình ảnh nấu bánh chưng này lại khơi lên kỷ niệm sâu đậm giữa hai người.

Cũng do học được kinh nghiệm nấu bánh chưng của cụ mẹ chồng nên hàng năm Yên Linh coi việc nấu bánh chưng như một thú vui không thể thiếu được khi thấy thiên hạ rộn rịp sửa soạn đón Xuân. Những chiếc bánh chưng xanh bóng mượt và vuông vắn theo khuôn thước được Yên Linh cẩn thận lau sạch nước rồi gói bọc thêm một lượt giấy bóng phía ngoài cho sạch sẽ trước khi bày lên bàn thờ gia tiên. Theo tập tục mà lúc sinh thời mẹ chồng nàng thường làm, bây giờ hai vợ chồng nàng cũng có bánh chưng để làm quà biếu mấy người bà con thân quen và bạn bè gọi là cây nhà lá vườn, của ít tình nhiều nên ai nhận được bánh đều khen ngợi, làm nàng cảm thấy vui trong lòng.

Cũng bởi cái tính cẩn thận vốn dĩ, nên Yên Linh muốn tự tay mình gói lấy bánh chưng dù biết rằng mất thì giờ nhưng chắc chắn là vừa ý. Đặc điểm của chiếc bánh chưng ngon là đậm đà, thơm mùi lá và thịt phải nêm nếm muối tiêu cho vừa vặn kéo bánh bị nhạt nhẽo hoặc quá mặn. Muốn bánh chưng được dẻo ngon nên gói vừa tay, gói chặt quá bánh sẽ bị thất cổ bông trông chiếc bánh méo mó không đẹp mắt. Khi bánh chín, vớt ra, rửa sơ phía ngoài rồi đem nén để bánh được chặt và dẻo hơn. Cuối cùng để bánh cho khô lá rồi mới tô điểm cho chiếc bánh có duyên hơn bằng cách dán lên trên một nhãn hiệu đỏ có chữ Tàu (chữ Lộc) cho có vẻ Tết, sau đó mới buộc một lớp dây đỏ chung quanh. Đúng là một nghệ thuật nấu ăn truyền thống của các cụ để lại, chúng ta những kẻ hậu sinh

theo đó mà học hỏi và duy trì. Nói chung, khi đã biết gói bánh chưng một lần rồi thì sau này việc gói bánh cũng không có gì khó khăn diệu vợi hay cầu kỳ mà còn là một thú vui đặc biệt. Cứ từ tốn sắp đặt từng giai đoạn là đầu vào đó. Cục nhất là việc rửa lá và lau lá, do đó nên làm việc này trước tiên để không cảm thấy ngại. Cũng nên cắt giấy, và giấy bạc (foil) sẵn để khi cần là có ngay. Khi mọi thứ đã sẵn sàng chỉ phải ngồi xuống mà gói đầu có gì là lâu lắt. Lúc nào bắt đầu gói, vặn nhạc yêu thích lên nghe, điều đó sẽ giúp quên giờ giấc và việc hoàn tất đương nhiên sẽ rất nhanh chóng không thể ngờ. Điều quan trọng là phải kiên nhẫn và thích vào bếp nấu ăn, kể đến ông xã cũng phải đồng ý để phụ giúp những việc nặng như đi mua bình gas, tiếp nước vào nồi nấu, vớt bánh và rửa nồi mới là đáng kể.

Ngoài trời tuyết lất phất bay. Cái giá lạnh ở miền Đông - Maryland như gọi cho Yên Linh nhớ đến thời tiết se sắt của những ngày vào đông nơi miền sa mạc New Mexico ngày nào với hình ảnh người mẹ già lom khom bụng từng thau nước đổ vào nồi bánh chưng. Tự nhiên một nỗi nhớ bằng khung chợt đến... Yên Linh nhìn lên bàn thờ gia tiên nghi ngút khói hương, se se khẩn nguyện: "*Mẹ ơi, thế là đã gần 30 mùa Xuân qua đi, vẫn bánh chưng xanh cúc vàng đại đóa để đón Giao Thừa nhưng bóng dáng mẹ vẫn mãi xa hằng xa !*"

**Ỡ Nguyên**

*Maryland, Xuân Bính Thân – 2016*

# HƯƠNG VỊ MÙA XUÂN

+++

## Diễm Châu (Cát Đơn Sa)

Gần đến Tết bỗng dung Lài bị bệnh! Trong khi nàng nằm trên giường, thì mọi thứ trong nhà chắc sẽ lộn tung phèo lên!

Mấy tháng gần đây, từ khi Lài ngồi im lìm trước máy vi tính theo dõi tin tức mấy đứa trẻ bị một tay súng điên cuồng sát hại. Liên tiếp sau đó nàng theo dõi tin này hàng ngày một cách tỉ mỉ. Lài khóc nhiều lần, ngồi thờ người rầu rĩ nhìn hình những đứa trẻ ngây thơ, vô tội, gương mặt chúng xinh đẹp như những thiên thần mà số phận sao nghiệt ngã... Tội nghiệp cho gia đình chúng phải đón mừng ngày lễ tết một cách đau lòng khi thiếu vắng người con yêu...

Rồi Lài lo sợ cho hai đứa con của mình cũng đang đi học trong trường mẫu giáo gần nhà... Trời ơi, sao thế giới bây giờ đây hiểm ác, cầu trời cho đừng có sự việc gì xấu xa xảy đến ở đây...

Từ những tin tức, cho đến những sự việc xảy ra chung quanh trong cuộc sống khiến Lài cảm thấy buồn, lo, bất an... Vừa vui được những buồn phiền, thì gặp những ngày khí hậu thay đổi, trong một ngày mắc mưa gặp lạnh gần Tết, Lài ngã bệnh. Có lẽ nàng bị Flu tấn công!

Đầu tiên Lài cảm thấy đau nhức cả mình mẩy, sau đó là nhức đầu choáng

váng, và tiếp theo là ho liên tục! Không hiểu có đúng là Flu hay bệnh gì? Nhưng dù sao thì cũng phải uống thuốc, nằm nghỉ trước đã.

Gì chứ thuốc thì Lài có mua sẵn mấy vỉ cát trong tủ, đủ loại... bởi vì đời này khoa học tinh vi qua máy vi tính, thiên hạ cứ rộn lên những tin đồn, từ năm 2000 với Ngày Tận Thế, rồi mảnh thiên hà vỡ ra tung vào trái đất, rồi động đất, sóng thần, trái đất tối đen...v.v... phải trữ thức ăn ít nhất cho cả tháng!!! Gian thương cũng góp phần lớn thổi phồng những tin “vịt” đó để bán buôn ăn tiền... thiên hạ thì khối người tin, lo dự trữ thuốc thang, chặn gói mừng mền, lều trại, thức ăn nước uống.

Nhiều gia đình lo xa hơn, tìm vào nơi rừng sâu cất nhà, trồng rẫy, nuôi gà, bò, heo...nghĩ rằng những nơi đó an toàn, thực phẩm thiên nhiên... ai ngờ thiên tai chưa xảy ra, mà bị bọn ăn cướp trần lột hay thú dữ làm phiền!

Cứ qua một đợt “tiên đoán” sai, thì những thứ thực phẩm quá hạn ở quốc gia được cho là giàu nhất thế giới lại bị vứt đi, rồi họ lại tiếp tục tung ra những tin đồn khác để trục lợi!

Dĩ nhiên Lài đâu có tin những điều đó vớ vẩn đó, nhưng nàng cũng hơi lo... vì thiên tai thì không thể biết trước được, nên Lài trữ ít thuốc thang, nước và thức ăn như mì gói và thịt hộp, đem để ngoài nhà kho, trên xe phòng hồ...

Trước khi uống thuốc, nàng còn cẩn thận dặn ông chồng nổi tiếng “vô tư”, chẳng biết làm cái gì của mình:

- Em bị bệnh, uống thuốc này sẽ làm cho ngủ... vậy anh nhớ chiều đi đón con lúc năm giờ, không được đến trễ nhà trường sẽ đóng cửa, rồi tự mà lo nấu ăn cho ba cha con nhé.

Ngô, chồng của Lài cũng may là thường xuyên làm việc tại nhà trong máy vi tính, vì anh lãnh làm thuê cho một văn phòng người bạn, nên công việc du di, không gò bó. Thế nhưng anh không hề biết chuyện nhà, vì Lài bao thầu hết.

Lài lên giường khi thuốc bắt đầu ngấm, hai mắt sụp xuống... Nàng ngủ vùi một giấc cho đến gần năm giờ chiều mới thức giấc. Lắng nghe nhà ngoài im ắng, không biết chồng đang làm gì? đã đi đón con về và nấu ăn chưa? Nghĩ dặn chồng như thế lúc sáng, thì khi thức dậy, ít ra cũng có miếng cháo trắng mà ăn.

Tính của Lài hồi nào tới giờ thường hay lo xa. Trong nhà ngoài công việc đi chụp ảnh nghệ thuật theo hẹn cho người ta để sinh sống, nàng còn làm hết mọi thứ, từ nấu cơm, rửa chén, dọn dẹp.... đúng là một tay tháo vát, chồng Lài quả may mắn khi có người vợ đảm đang.

Đang tính cất tiếng gọi chồng, thì Lài thấy Ngô hốt hải đi vào:

- Em ơi, trường con ở đâu vậy? Tên gì?

Lài chán ngán khi nghe tiếng chồng hối hả... Ông có bao giờ biết con cái học hành nơi đâu. Đúng là quá vô tư... Lài nói tên trường và chỉ đường. Cũng may mà ngôi trường ở ngay góc hai con đường lớn, nên Ngô hiểu ngay...

Ngô đi rồi, dù đầu còn choáng váng, nhưng nàng cũng ráng ngồi dậy mò ra bếp. Bếp núc lạnh tanh, con cái chưa về... Chẳng biết cha tụi nó có làm được việc hay không!

Lài không thể ở đó mà tiếp tục lo vì còn mệt. Trở về phòng, nàng lên giường ngủ tiếp khi chất thuốc vẫn tung hoành trong cơ thể.

Bây giờ tới Lài mở mắt ra khi nghe tiếng hai đứa con lao xao...

- Mẹ dậy ăn cơm...

- Mẹ ơi...

Hai đứa đang đứng bên giường cùng cha nó nhìn Lài chăm chú...

- Em bớt chút nào chưa? Dậy ăn cháo cá...

Lài ngạc nhiên, cất giọng mệt nhọc:

- Cháo cá?

- Phải, anh mua ngoài tiệm...

À, ra thế...

- Hai đứa nhỏ ăn gì chưa?

Ngô cười toét:

- Em đừng lo, anh chở hai đứa đi ăn Hamburger, tụi nó thích lắm...

- Thôi được rồi... vậy anh coi bài vở cho con, rồi kêu tụi nó đi tắm, xong 9 giờ bắt đi ngủ... em không ăn đâu, còn

buồn ngủ lắm... Mai anh nhớ thức tụi nó dậy lúc bây giờ, cho ăn sáng rồi thay đồ đưa đi học...

Nói xong Lài lại chìm vào giấc ngủ. Cũng may là thằng Bin và con Tí đã biết tự tắm lấy, nếu không chắc cha nó quây tung, nước non sẽ bắn cùng nhà!

Kỳ này Lài bị Flu ngày càng nặng, không tài nào ngồi dậy được, giọng nói yếu hẳn đi... Nhưng cũng cố gắng:

- Anh tập đi chợ nấu ăn, đừng có mua thức ăn ngoài nhà hàng không tốt! mất thì giờ...

- Anh không biết nấu...

- Anh thông minh mà, mấy món gà luộc, trứng luộc, rau luộc ai mà làm không được, dễ lắm...

Ngô nghe vợ tăng bực, hỏi tới:

- Luộc làm sao?

- Bắc nước lên cho sôi, rồi bỏ con gà vào luộc năm phút, tắt lửa đậy nắp đợi một tiếng sau thì nó chín... viết xuống giấy cho nhớ...

Dù vợ dặn chồng như vậy, nhưng Ngô cũng ngại không làm, mà cuối cùng cha con ăn cơm với trứng luộc bị bể tùm lum, vì bỏ trứng vào luộc khi nước đang sôi! Cơm thì có nồi cơm điện cũng giúp phần nào, vì Lài dặn nước trên gạo nửa inch.

- Luộc trứng thì bỏ vào nồi khi còn nước lạnh, nó mới không nứt!

- Vậy sao? bao lâu mới chín?

- Luộc mười phút, để trong nồi thêm mười phút nữa là chín, sau đó ngâm vào nước lạnh cho dễ lột vỏ.

- Hèn gì anh để nguội lột khó quá chừng... phải lấy cái muỗng múc ra...

- Bộ ăn trứng vịt lộn sao chứ!

Hôm sau Lài muốn ăn cháo gà, khuyến khích chồng nấu, lấy nước gà nấu với cơm nguội, cho chút muối là xong. Thấy Ngô cứ đực mặt ra, Lài nhăn mặt:

- Sao anh không lên Internet mà tìm, nó bày tùm lum...

Nhìn vợ mệt nhọc nằm vật xuống thờ đốc, Ngô chạnh lòng... ra bàn máy, vừa đánh hai chữ cháo gà thì quá trời thông tin về món này.

Ngô bấm qua phân hình ảnh, những tô cháo, những miếng thịt gà vàng thơm hiện ra đầy trang hấp dẫn quá... Đang có “trách nhiệm” và đói bụng, Ngô bèn tìm xem ở đâu bày nấu dễ nhất thì làm theo... Thấy có một tên viết như sau:

- “Tớ là con trai chưa bao giờ nấu ăn, nhưng mẹ tớ bị ốm nặng, tớ bèn tìm tòi cách nấu cháo gà cho mẹ, có đưa bạn chỉ cho cách rất dễ, và tớ đã làm thành công: mua gà ở siêu thị, cho con gà và 1 tô nhỏ cơm nguội vào nồi nước đang sôi luộc 10 phút, băm hai củ hành tím bỏ vào cho thơm, bỏ thêm 1 muỗng cà phê muối đậy nắp lại để nửa tiếng, sau đó lôi con gà ra xé ít thịt bỏ lên tô cháo gà, bỏ hành ngò rắc tiêu lên trên là xong, thế là ai cũng nói tớ có hiếu với mẹ đấy...”

“Mày có hiếu với mẹ thì tao cũng sẽ có hiếu với...vợ!... Ngô làm bầm và coi tiếp... Có người bày nấu cháo gà thì phải có chút gừng cho thơm và ấm



bụng. Nghe cũng có lý. Ngô đọc một số thông tin bày cách nấu cháo gà, sau đó tự nhủ:

- Dễ quá, hình như cũng hơi giống cách vợ chỉ cho mình... Để thử nấu xem sao.

Thế là Ngô quyết tâm vào bếp. Chắc chắn sẽ ngon... cho vợ lác mắt luôn!

Lấy một cái nồi trung bình đổ nước vào, rồi bỏ muối vào trước cho khỏi quên. Con gà thì Ngô cắt bỏ hết những lớp mỡ và da, cái này bắt chước vợ vì đôi khi tạt vào bếp, Ngô vẫn thấy vợ làm thế lúc trước, và chính Ngô cũng không thích ăn mỡ. Khi nước sôi, Ngô bỏ con gà vào, làm y như cách chỉ về trên net.

Trong lúc chờ đợi, Ngô còn chạy ra ngoài sân ngắt vài lá chanh non xắt nhuyễn. Nhớ lại ngày xưa mẹ hay nói:

- “Con gà cục tác lá chanh”... ăn thịt gà thì phải thêm lá chanh, chấm nước mắm gừng mới đúng điệu, thơm ngon...

Vớt con gà ra chặt làm hai, Ngô xé thịt bỏ vào nồi cháo một nửa, còn một nửa kia thì cha con sẽ ăn cơm gà luộc chấm mắm gừng tối nay.

Thức ăn làm xong, Ngô xách xe chạy ra trường đón con về... Coi bộ anh chàng đã thành thạo, nhớ giờ đi đón con rồi...

Tối hôm đó, khi Lài ngồi dậy để ăn cháo gà, nàng thoáng ngửi thấy mùi thơm lá chanh thoang thoang... thì ra Ngô cũng biết cho vào tô cháo vài sợi lá chanh cho màu mè, đẹp mắt.

- Chắc ngon... nhưng miệng em đắng quá... để mai xem sao...

Còn “chắc”... ngon quá đi chứ! cho vợ biết tài. Hồi nào tới giờ vợ cứ chê Ngô là vụng về... Thật ra thì Ngô không vụng đâu, chỉ làm biếng thôi!

Lài cứ in trí chồng hay bày bừa, vụng về bếp núc nên việc gì cũng tự làm hết... Hôm nay nhìn tô cháo hấp dẫn, dù đắng miệng nhưng Lài cũng nghĩ là ngon... Xưa nay, “may be” Lài đã nghĩ sai về Ngô...

Còn Ngô, khi nấu được nồi cháo gà ngon, Ngô nghĩ nấu ăn có khó gì đâu! Anh chàng lại có vẻ hứng thú trong việc này... dù sao cha con cũng được no bụng... Trẻ còn hơn không!

Đa số các người nấu bếp nổi danh trên thế giới có rất nhiều đàn ông... Thế là Ngô bắt đầu chia giờ giấc sao cho thuận lợi để làm, khi vợ hết bệnh bắt buộc phục chồng sát đất!

Sáng phải dậy sớm cho con ăn “cereal” và uống sữa. Máy thứ này không cần nấu nên rất dễ, sau đó thay quần áo cho chúng và chở con đến trường.

Trở về nhà, lấy thuốc cho vợ uống, Lài cũng chưa bớt nóng và bắt đầu ho nhiều, chắc phải đưa đi bác sĩ để lấy toa mua thuốc ho có trụ sinh uống trong bảy ngày mới hết. Bạn bè đã từng bị nên họ nói cho Ngô biết, thuốc ho đó cũng giống như thuốc Flu, là làm cho bệnh nhân ngủ li bì...

Cho dù Lài có thức và muốn giúp, thì Ngô cũng không ưng, vì sợ nàng ho vào thức ăn, lây cho cả nhà.

- Tốt hơn hết là em cứ nghĩ ở trong phòng, muốn ăn gì thì cho biết, anh sẽ nấu...

Ngô nói với vẻ tự tin, từ đây đã có máy computer giúp chỉ cách làm đồ ăn, không sợ như lúc ban đầu nữa! Không cần hỏi cách nấu, mà bung thức ăn vào cho vợ là mới hay! Lài sẽ phục lắm.

Thế là từ món cháo gà, Ngô đã biết làm thịt nạc heo kho tiêu để ăn với cháo trắng. Trong “net” bày thịt ướp với hành hương (hành tím) kho mới thơm. Mấy đĩa nhỏ ăn miếng thịt kho tiêu phê bình:

- Thịt này ba nấu ngon hơn má.

- Thiệt không?

- Yes... mai ba nướng thịt barbecue nha...

Ngô gãi đầu:

- Không được đâu!

- Sao không... con thích... con thích...

Lũ con nhao lên... Rửa chén bát xong, Ngô lại ngồi vào máy tìm công thức món Barbecue. Ướp thịt kiểu Việt Nam thì nhiều kê quá, có vẻ khó khăn. Thế là Ngô có ý định mua sườn bò Đại Hàn về cắt miếng ra nướng, cha con cùng cạp đôi món... Ở mấy chợ Đại Hàn có bán loại sốt để nướng thịt rất ngon, mua một chai khoảng bảy, tám đồng là dư. Về ướp vào thịt một đêm, hôm sau nướng trên than hồng ngon hết biết.

Bữa cơm thịt nướng thành công hơn dự tưởng, lại không mất công như ướp thịt nướng kiểu Việt. Dù biết Lài không có hứng thú ăn uống lúc này, nhưng Ngô cũng vào phòng hỏi:

- Em ăn cháo hay ăn thịt sườn nướng?

- Anh nướng thịt hả?

- Ngon lắm, ăn thử không?

- Thôi, bữa nào lành rồi ăn... em chỉ muốn ngủ...

- Dậy mà ăn tô cháo hành tây rồi ngủ, cho có sức mà mau lành...

- Cháo hành tây có gì trong đó nữa không?

- Anh nấu cháo thịt heo, cho nhiều hành tây sống vào... người ta nói ăn tốt lắm...

Ăn tô cháo xong, Lài thấy kể ra thì Ngô cũng không đến nổi tẻ lắm trong việc nấu nướng. Đã thế, thấy Lài ráng ăn hết mấy miếng hành, Ngô ra vẻ hiểu biết:

- Em biết không, muốn cho cháo ngọt, thì thịt heo băm phải nêm tiêu muối xào qua trước với hành phi cho thơm, sau đó đổ nước rồi cho cơm nguội hay gạo vào, khi nước sôi thì tắt bếp đi, để vài tiếng cơm nở ra nhuyễn, ăn ngon lắm... để qua đêm còn ngon hơn!

Lài khen:

- Mới mấy ngày mà anh có vẻ tiến bộ, nhuyễn bết núc quá há... có điều...

Thấy Lài ngừng lại, Ngô hỏi:

- Sao? Em muốn gì?

- Gần Tết rồi, em tính làm ít bánh chung... nhưng giờ bệnh sao làm được!

- Mình mua lo gì.

- Thôi! Bánh mua họ làm to quá, mà không biết họ có sạch sẽ không...em không thích...

- Rồi sao...

Lài nằm xuống, mắt bắt đầu nhú lại:

- Bệnh vậy làm sao nấu bánh hờ trời!

Nói xong nàng quay mặt vào trong ngủ... Ngô bưng cái tô đi ra, chưa biết ý Lài muốn cái gì! Đón Tết ra sao?

Ngồi vào bàn máy, Ngô lại bám vào mục nấu nướng, rồi tự nhiên đánh ra hai chữ “bánh chưng”... Ôi thôi, cả bao nhiêu là chiếc bánh xinh tươi hiện ra, khéo léo hết sức!

Xem nào, bánh chưng thì phải có nếp, đậu xanh, thịt ba rọi, hành tím, tiêu đường nước mắm, lá chuối, dây cột... Thề thôi! Xem cách người ta bày cho làm bằng hình, và cả video tường tận từng chi tiết... Không dung Ngô thấy dễ dàng quá, và muốn làm cho Lài có một ngạc nhiên lớn, phải ngăn người ra mà phục ông chồng “siêu đẳng” này...

Thực ra thì Ngô chưa dám làm một mình, mà phải rủ rê thêm vợ chồng Tiến, là chủ nhân của văn phòng làm thuê cùng tham gia. Hai vợ chồng họ hẹn Ngô một buổi tối trước Tết vài ngày, sẽ đem thức ăn tối và đưa con đến chơi với mấy đứa nhỏ con Ngô.

Người bạn cung cấp cho Ngô thêm nếp, đậu xanh để ngâm nước trước. Riêng phần thịt heo, thì bà bạn đã ướp sẵn một thau rất lớn, hành tiêu thơm phức bung đến sau... Ngô lo phân rửa lá chuối, lau khô và giã cột. Sau khi cùng nhau gói bánh xong, Ngô sẽ là người canh nồi bánh chưng. Nấu ở nhà Ngô vì có nồi lớn...

Họ dự tính là sẽ nấu bánh trên bếp khoảng 11 tiếng đồng hồ.

Đoàn quân làm bánh phải giữ im lặng, không muốn ồn ào vì dành cho Lài một

ngạc nhiên... Mấy đứa nhỏ kéo nhau vào phòng đóng cửa êm ru trong đó với cái Pizza to đùng và cuộn phim trẻ em hấp dẫn.

Sau khi ăn xong hộp cơm tấm, Ngô dọn rửa sạch sẽ trên bàn để bọn họ bắt đầu gói bánh.

Cả ba người, chưa ai từng gói bánh chưng trước đây bao giờ cả! Thề nên dù đã có ba cái khung gỗ vừa vừa để hỗ trợ cho cái bánh được vuông vức, nhưng những cái đầu tiên thì không thể nào nhìn đẹp và chặt cho được...

Từ từ sau đó, Ngô là người chứng tỏ khéo tay nhứt trong bọn, vì đã gói nhanh lại đẹp và chặt... Vợ của Tiến cũng không thua... những cái bánh ban đầu sau đó được họ mở ra làm lại, nếp và thịt bên trong chắc cũng hơi lẫn lộn một tý!

- Không sao, rồi cũng nuốt vô bụng hết!

Vợ chồng Tiến an ủi, cũng có lý.

Tối hôm đó Ngô vừa làm thuê vừa canh đồ thêm nước vào nồi bánh, lâu lâu chạy vào phòng nhìn vợ thêm thiệp trên giường, mong sao cho mấy chục cái bánh làm lần này thật ngon, để còn lên mặt với vợ.

Khi bánh chín cũng là lúc hai trẻ đến giờ đi học. Ngô vớt bánh ra sắp ngay ngắn trên miếng ván kê sẵn ở góc bếp, rồi lấy một miếng gỗ khác nặng đè lên trên.

Xong rồi, dù oải và buồn ngủ, Ngô cũng phải chờ con đến trường rồi mới về nhà ngủ được. Quả thật là mệt! May mà được làm việc ở nhà.

## Sương trắng ngập trời

Một buổi sáng đi làm. Con đường bỗng ngập sương dày đặc. Tôi lái xe xuyên qua sương mù và tự nhiên muốn hạ kính xe xuống để sương ùa vào, muốn hít thở sâu vào lồng ngực cái lạnh đầu ngày của sương sớm ban mai.

Lấn vào cái mong manh sương khói ấy tôi bất chợt nhận ra hình như tình yêu đang ngập tràn quanh mình...

Cảm ơn buổi sáng tinh khiết với triệu triệu tí tí hạt sương li ti mát rượi đang chạm bám trên tóc trên da.

Và cảm ơn tình yêu đã nhìn thấy tôi.

*Tự nhiên sương trắng ngập trời  
Không gian tĩnh lặng đón mời tình khôi  
Một giọt sương quý động môi  
Soi vào anh thấy nghìn tôi trong nàng.*

### Ý Anh

Trích từ tập thơ *Tự Nhiên* sẽ xuất bản

Lài thức giấc khi nghe có mùi thơm của lá chuối bốc lên trong nhà... Thứ mùi gì mà quyến rũ nồng nàn quá. Lài ngồi lên, thấy hơi chóng mặt vì mấy hôm nay nằm ngủ quá nhiều... Hình như đêm qua nàng đã bớt ho thì phải!

Ho hay không mà cũng chẳng biết! Nhớ lại vài lần trước, chưa bao giờ Lài

bệnh nặng như lần này. Và cho dù có bệnh đi chăng nữa, thì Lài cũng chẳng bao giờ nhờ đến chồng giúp một tay, mà cứ cố gắng tự làm hết sức mình...

Coi nào, lần này hình như Lài nằm trên giường đã hơn một tuần rồi! Biết vậy là nhờ có cái đồng hồ ngày tháng để chỉnh ình trước mắt, chứ Lài có nhớ gì đâu! Nàng ngủ mê mết, chỉ dậy khi chồng bưng cháo vào bắt ngồi lên ăn...

- Chắc là cha con nhà nó “khỏe” lắm, không ai lo ăn uống, dọn dẹp... lại còn phải phục vụ cho mình, tội nghiệp quá!

Lài chóng tay đứng lên, hơi chao đảo một chút lúc đầu nhưng rồi cũng yên... Chắc hai đứa nhỏ đã đi học. Qua phòng “family room”, không thấy Ngô ngủ trong đó, chẳng biết đi đâu rồi.

Từ ngày bị bệnh, nhất là ho nặng, sau được bác sĩ cho biết là nhiễm trùng đường hô hấp, cần phải đề phòng lây lan... Lài không còn muốn cho ai ở lâu trong phòng mình, nhất là hai đứa nhỏ. Chỉ cần đứng ở cửa “say hi” là đủ!

Riêng Ngô, mỗi khi vô đưa cháo hay thuốc cho vợ uống, thì Lài bắt phải dùng đồ che miệng lại, vì Lài sợ khi nàng ho, vi trùng bay tứ tung...

Cái mùi thơm bay mạnh hơn khi Lài ra bếp, và nàng nhìn thấy ngay một hàng bánh chưng đang được nén trên hai miếng gỗ dài! Mắt Lài sáng lên, nghĩ đến Tết sắp đến, cùng miếng bánh chưng được cắt ra miếng mại xanh biếc, quện lẫn đậu xanh và miếng thịt heo nhuyển như lấm tẩm tiêu đen trong đó mà thèm...

- Ai đã làm mấy cái bánh này vậy ta? Chẳng lẽ chồng mình! vô lý!

Nhưng rồi lúc đó Lài thấy trên bếp ngỗng ngang nồi to nồi nhỏ, những lá và dây nhợ còn dư được cuộn lại để một góc, trong bồn rửa chén thì sạch sẽ chứ không tùm lum đủ thứ dơ bẩn như Lài nghĩ... Ngô đang nằm trên cái ghế xếp gần đó ngủ khá thoải mái. Tại sao lại ngủ ở đây mà không vào giường...?

Kéo chiếc ghế ngồi xuống vì Lài không thể đứng lâu, tiếng động làm cho Ngô giật mình thức giấc...

- Sao anh không ngủ trong giường mà ra đây ngủ?

- Anh muốn ngửi mùi lá chuối, thơm quá...

- Em cũng vậy, mùi bánh chung bay toả thơm cả nhà? Bộ anh làm hả?

- Còn ai vào đây! nhưng có vợ chồng anh chị Tiến giúp nữa. Mỗi gia đình được tám cái. Ngon hết xẩy con cào cào! Để anh lấy cho em một nhỏ cái ăn thử... Đói bụng không?

Nghe chồng hỏi, Lài chợt thấy cơn cào trong bụng... Mấy lâu nay ăn toàn cháo, hôm nay hình như Lài bắt đầu thèm ăn đôi chút... Ngô lấy một cái nhỏ giống bánh ú mở ra đem đến cho Lài, bánh còn nóng và nếp nhìn thấy rền... Ăn chiếc bánh, Lài cảm thấy ngon thật sự, chứ không phải nói để khuyến khích tài nấu nướng của chồng...

- Em thấy anh có khiếu nấu ăn ngon... vợ chồng anh Tiến biết làm bánh chung hả?

- Không, cũng tìm tòi trên Net và làm theo thôi...

Lài ăn hết chiếc bánh, khen ngon luôn miệng. Ăn xong cái bánh, Lài hỏi:

- Anh biết làm mức gừng không? Họ nói họ ăn mức gừng uống trà nóng cũng tốt lắm...

Ngô giật mình... Thiệt ra thì Ngô đã biết mách của nấu nướng. Món nào cũng có bày trên Net, sợ gì..., nhưng mất thì giờ quá, vì cực và phải dọn rửa... mùa thuê lại đến rồi... mấy hôm nay nhiều việc, nhưng vì Lài bệnh nên cố phải làm, vừa việc nhà vừa việc sở... Nhưng Ngô đã nghĩ ra cách.

- OK, anh bận lắm, nhưng sẽ có mức gừng cho em ăn Tết...

Đưa vợ trở vào phòng, nghe Lài nói thêm:

- Chắc vài ngày nữa em sẽ khoẻ lại... nhưng từ nay anh giữ nhiệm vụ nấu ăn nhé, vì mấy nhỏ thích anh nấu hơn em... mà em cũng thấy vậy nữa!

“Trời đất”... Ngô than nhỏ trong lòng! Vì bận, chàng đang tính chạy ra chợ “Sprouts” mua ít mức gừng, mức dứa, mức thơm cho cả nhà ăn Tết, vì những loại mức này ở Mỹ làm, ít ngọt, an toàn thực phẩm cho xong... Lần này tuy được khen, nhưng Ngô nhún nhường:

- Ồ... chuyện nhỏ, để em hết bệnh và qua mùa thuê hãy tính... trong nhà em là vua bếp mà!!!

**Diễm Châu (Cát Đơn Sa)**